

Số : 131 /BCTN

Khánh Hòa, ngày 04 tháng 04 năm 2023

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**NĂM 2022**

I. Thông tin chung :

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công ty Cổ Phần Môi Trường Đô Thị Nha Trang.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 4200444916
- Vốn điều lệ : 60.000.000.000 đồng ( sáu mươi tỷ đồng )
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 60.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: 84 Hùng Vương, Phường Lộc Thọ, Tp Nha Trang, tỉnh Khánh

Hòa

- Số điện thoại: (0258) 3523 863 - Số fax: (0258) 3523 863
- Website: [www.urenconhatrang.com.vn](http://www.urenconhatrang.com.vn)
- Mã cổ phiếu: **NUE**

*Quá trình hình thành và phát triển:*

- Tiền thân của công ty gồm 02 công ty hoạt động độc lập là Công ty Dịch vụ Công cộng thành phố Nha Trang và công ty công viên Cây xanh Khánh Hòa.

- Ngày 08/03/2001 UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quyết định số 746A/2001/QĐ-UB hợp nhất Công ty Công viên Cây xanh Khánh Hòa và Công ty Dịch vụ Công cộng Thành phố Nha Trang thành Công ty Môi trường Đô thị Nha Trang.

- Ngày 29/06/2010 UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quyết định số 1695/QĐ-UBND chuyển đổi Công ty Môi trường Đô thị Nha Trang thành Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Nha Trang. Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Nha Trang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 4200444916 do Sở Kế Hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp đăng ký lần đầu ngày 22/09/2010.

- Ngày 17/07/2012 UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quyết định số 1721/QĐ-UBND về việc cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Nha Trang.

- Công ty Cổ phần môi trường đô thị Nha Trang hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4200444916 do sở Kế Hoạch và đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp đăng ký lần đầu ngày 22/09/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 31/12/2014.



- Hiện nay để mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh Công ty đã đăng ký bổ sung thêm một số ngành nghề hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 4200444916 do sở Kế Hoạch và đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp đăng ký lần đầu ngày 22/09/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 16/06/2017 và Giấy chứng nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp số 19487/20 ngày 11/6/2020

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

Ngành nghề kinh doanh :

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Thu gom rác thải không độc hại	3811
2	Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ Chi tiết : Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ. Quản lý nghĩa trang. Dịch vụ mai táng. Dịch vụ địa táng. Dịch vụ hỏa táng, điện táng	9632
3	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
4	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn hoa và cây	4620
5	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh Chi tiết: Trồng hoa, cây cảnh	0118
6	Trồng cây hàng năm khác	0119
7	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
8	Xây dựng công trình công ích	4220
9	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp, công trình điện, công trình hạ tầng kỹ thuật	4290
10	Lắp đặt hệ thống điện	4321
11	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
12	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
13	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
14	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
15	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
16	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
17	Thu gom rác thải độc hại	3812

18	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
19	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
20	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
21	Phá dỡ	4311
22	Chuẩn bị mặt bằng	4312
23	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130
24	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
25	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hoa, cây cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
26	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hàng khách đường bộ khác chưa được phân vào đâu	4932
27	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng - Vận tải hàng hóa bằng ô tô loại khác (trừ ô tô chuyên dụng)	4933

Địa bàn kinh doanh : Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị :

+ Đại Hội đồng cổ đông.

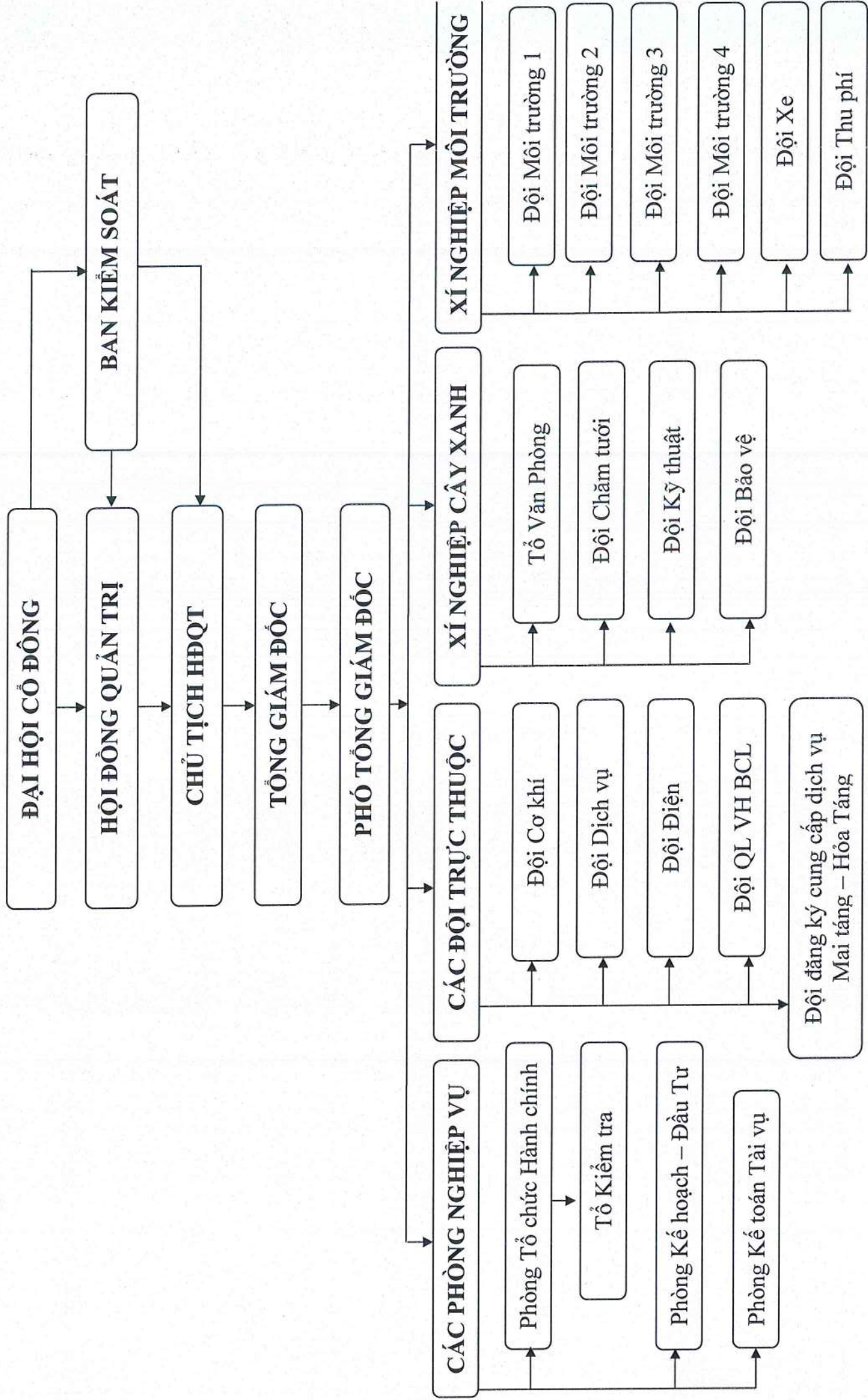
+ Hội Đồng Quản trị.

+ Ban Tổng Giám đốc.

+ Ban kiểm soát.

+ Các phòng đội, xí nghiệp trực thuộc.

**MÔ HÌNH TỔ CHỨC BỘ MÁY CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHÀ TRANG**



#### 4. Định hướng phát triển

\* Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Ổn định sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng dịch vụ, xây dựng chiến lược phát triển công ty, bảo toàn và phát triển vốn, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Khai thác và sử dụng hiệu quả các phương tiện, trang thiết bị hiện có, đầu tư thêm trang bị thêm cơ sở vật chất trang thiết bị đáp ứng yêu cầu SXKD đảm bảo đủ năng lực cạnh tranh.

\* Chiến lược phát triển trung và dài hạn :

Ổn định và mở rộng ngành nghề kinh doanh, phát huy lợi thế đã có như lĩnh vực dịch vụ vệ sinh môi trường và xử lý rác thải.

Bảo đảm tốt lợi ích của Nhà nước, lợi ích của cổ đông và đảm bảo việc làm, thu nhập, thực hiện tốt các chế độ chính sách cho người lao động.

#### 5. Các rủi ro:

- Trong năm 2022, khắc phục những ảnh hưởng tiêu cực của dịch bệnh Covid 19, biến động giá xăng dầu tăng cao bất thường, sự chuyển dịch lực lượng lao động của đơn vị sang các ngành nghề khác có thu nhập tốt hơn sau đại dịch Covid 19.

- Không có chế tài đối với những trường hợp không đóng phí vệ sinh, mức phí tăng hàng năm nên rất khó thu.

- Trình độ tay nghề của lực lượng lao động tuy đã từng bước được nâng cao và hoàn thiện nhưng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công việc.

## II. Tình hình hoạt động trong năm :

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh :

\* Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2022:

- Công ty luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo, tạo mọi điều kiện thuận lợi của các cấp, các ngành, các đồng chí nguyên lãnh đạo tỉnh, thành phố trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị.

- Tập thể Ban Tổng Giám đốc đã bám sát và thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Đại hội cổ đông, Hội đồng quản trị; mặc khác, luôn đoàn kết, trách nhiệm, sâu sát cơ sở. Hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông thông qua, đảm bảo công việc và tiền lương chăm lo đời sống cho người lao động. Nộp ngân sách Nhà nước theo quy định

- Cán bộ quản lý từ cấp Đội/phòng luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, tận tụy với công việc, người lao động cần cù chịu khó nhằm xây dựng Thành phố Nha Trang ngày càng “sáng, xanh, sạch, đẹp” và là điểm đến “ văn minh, thân thiện” của bạn bè và khách du lịch trong và ngoài nước.

376  
CI  
JN  
NG  
HÀ

\* Tình hình thực hiện so với kế hoạch :

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	TH 2021	KH 2022	TH 2022	TH2022 /TH2021 (%)	TH2022 /KH2022 (%)	Ghi Chú
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	184,81	185,06	225,47	122	121,83	
2	Tổng chi phí	Tỷ đồng	177,71	177,95	217,73	122,52	122,35	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	7,1	7,1	7,74	109,01	108,89	
4	Tỷ lệ cổ tức	%	6,89	6,44	7,45	108,12	115,68	

2. Tổ chức nhân sự :

- Danh sách Ban Điều hành:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu cá nhân tại ngày 31/12/2022		Số cổ phần đại diện phần vốn nhà nước tại ngày 31/12/2022	
			Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %
<b>I</b>	<b>Hội đồng Quản trị</b>					
1	Nguyễn Hùng Thanh	Chủ tịch	1.600	0,026	1.000.000	16,67
2	Hồ Ngọc Ân	Thành viên			2.000.000	33,33
3	Nguyễn Thành Tây	Thành viên	3.900	0,065		
4	Trần Văn Hương	Thành viên	1.700	0,028	400.000	6,67
5	Trần Thị Kim Chi	Thành viên	2.000	0,033	301.000	5,02
6	Võ Tường Trọng	Thành viên	1.511.300	25,1883		
7	Đào Thị Thu Hà	Thành viên				
<b>II</b>	<b>Ban Kiểm soát</b>					
1	Nguyễn Thành Phú	Trưởng ban	1.900	0,0317		
2	Nguyễn Thị Thanh Xuân	Thành viên				
3	Tạ Thị Trung Trinh	Thành viên				
<b>III</b>	<b>Các thay đổi trong ban điều hành</b>		<b>Chức vụ</b>		<b>Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm</b>	
1	Đào Thị Thu Hà		Thành viên HĐQT		Bổ nhiệm 22/6/2022	
2	Nguyễn Thị Thu Hằng		Thành viên HĐQT		Miễn nhiệm 22/6/2022	

**Sơ yếu lý lịch của Ban điều hành:**

Họ và tên : **Nguyễn Hùng Thanh**

Chức vụ hiện tại: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ngày, tháng, năm sinh: 01 tháng 04 năm 1972 Giới tính: Nam

Quê quán : Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa

Nơi ở hiện nay: 43/6 Quang Trung, Lộc Thọ, Tp Nha Trang, T. Khánh Hòa

Số CMND/ Hộ chiếu/ Thẻ căn cước công dân: 056072011112

Ngày cấp: 20/07/2018 Nơi cấp : Công An Tỉnh Khánh Hòa

Chuyên môn, nghiệp vụ: Thạc sỹ Kinh Tế , Cử nhân Kinh tế

Lý luận chính trị: Trung cấp chính trị.

### TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Thời gian	Làm công việc, giữ chức vụ, cấp bậc gì? tại cơ quan, tổ chức, đơn vị nào? ở đâu?
10/1997- 01/2003	Nhân viên - Công ty Đường Khánh Hòa
02/2003- 4/2004	Phụ trách kế toán, Nhà máy Cơ khí Diên Khánh- Công ty Đường Khánh Hòa
4/2004 – 5/2005	Chuyên viên - Cục thống kê Khánh Hòa
5/2005 – 6/2020	Công tác tại Công ty Môi trường Đô thị Nha Trang với các chức vụ Phó trưởng phòng Phụ trách Phòng Kế toán tài vụ, Kế toán trưởng, Thành viên Hội đồng Quản trị
6/2020 - nay	Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Họ và tên : **Hồ Ngọc Ân**

Chức vụ hiện tại : Thành viên Hội đồng Quản trị; Tổng Giám Đốc

Ngày, tháng, năm sinh: 29 tháng 5 năm 1963 Giới tính: Nam

Quê quán: Phường Ngọc Hiệp, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Nơi đăng ký thường trú: 01<sup>A</sup> đường Đồng Nai, tp Nha Trang, T.Khánh Hòa

Nơi ở hiện nay: 01<sup>A</sup> đường Đồng Nai, thành phố Nha Trang, T.Khánh Hòa

Số CMND/ Hộ chiếu/ Thẻ căn cước công dân: 220043025

Ngày cấp: 20/8/2015 Nơi cấp : Công An Tỉnh Khánh Hòa

Chuyên môn, nghiệp vụ: Cử nhân luật

Lý luận chính trị: Cử nhân Chính trị

### TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Thời gian	Làm công việc, giữ chức vụ, cấp bậc gì? tại cơ quan, tổ chức, đơn vị nào? ở đâu?
- 26/3/1981- 23/6/1981	Đi nghĩa vụ quân sự tại Đơn vị A7, C3, D7, E93 QK5 Đăk Lăk.
- 23/6/1981- 06/9/1983	Chuyển công tác về Đơn vị E719, F333, QK5 Đăk Lăk. Xuất ngũ ngày 06/9/1983, cấp bậc: Trung sĩ, chức vụ: Tiểu Đội trưởng Vệ binh.
- 10/1983 - 09/1989	Được tuyển dụng về công tác tại cơ quan Thanh tra thành phố Nha Trang (làm cán bộ).
- 10/1989 - 02/2004	Công tác tại Ủy ban Kiểm tra Thành ủy Nha Trang, chức vụ: Ủy viên Ủy ban Kiểm tra.

- 03/2004 – 05/2009	Luân chuyển về công tác tại UBND phường Ngọc Hiệp, thành phố Nha Trang, chức vụ: Thành ủy viên, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND phường Ngọc Hiệp.
- 06/2009 – 12/2014	Về công tác tại Phòng Nội vụ thành phố Nha Trang, chức vụ: Thành ủy viên, Bí thư Chi Bộ - Trưởng Phòng Nội vụ thành phố Nha Trang.
- 01/01/2015 – 03/2017	Về công tác tại Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Nha Trang, chức vụ: Thành ủy viên, Bí thư Chi bộ, Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Nha Trang.
04/2017 - Nay	Thành viên hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Nha Trang.

Họ và tên : **Trần Thị Kim Chi**

Chức vụ hiện tại: Thành viên Hội đồng Quản trị.

Ngày, tháng, năm sinh: ngày 15 tháng 09 năm 1972      Giới tính : Nữ

Quê quán: Phú Yên.

Địa chỉ thường trú: 7A Mê Linh, Phước Tiến, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Số CMND/ Hộ chiếu/ Thẻ căn cước công dân: 220708801

Ngày cấp: 19/7/2019 Nơi cấp: Công An Khánh Hòa

Chuyên môn, nghiệp vụ: Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán

Lý luận chính trị: Trung cấp chính trị.

### TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Thời gian	Làm công việc, giữ chức vụ, cấp bậc gì? tại cơ quan, tổ chức, đơn vị nào? ở đâu?
1992 – 1993	Xí nghiệp mì ăn liền Vĩnh Hải Nha Trang, công nhân.
1994 – 2014	Nhân viên tại Công ty DV Công cộng Nha Trang
2015 - 2018	Phó trưởng phòng phụ trách Phòng Đầu Tư.
2018 – 6/2020	Trưởng Phòng Đầu Tư
6/2020 – 02/2023	Thành viên Hội Đồng quản trị, Trưởng Phòng Kế Hoạch – Đầu Tư, Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Nha Trang.
02/2023 - Nay	Thành viên Hội Đồng quản trị, Phó Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Nha Trang

Họ và tên : **Trần Văn Hương**

Chức vụ hiện tại: Thành viên Hội đồng Quản trị.

Ngày, tháng, năm sinh: ngày 11 tháng 01 năm 1970      Giới tính : Nam

Quê quán : Mỹ châu, Phù Mỹ, Bình Định



Địa chỉ thường trú: Số 8 tổ 1 Hà Phước, Vĩnh Phước, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Số CMND/ Hộ chiếu/ Thẻ căn cước công dân: 225115261

Ngày cấp: 24/5/2018, Nơi cấp: Công An Khánh Hòa

Chuyên môn, nghiệp vụ: Cử nhân Quản trị kinh doanh

Lý luận chính trị: Trung cấp chính trị.

### TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Thời gian	Làm công việc, giữ chức vụ, cấp bậc gì? tại cơ quan, tổ chức, đơn vị nào? ở đâu?
01/1997 – 12/1999	Công nhân, Đội vệ sinh công cộng, Công ty Dịch vụ công cộng.
01/2000 – 03/2002	Tổ trưởng sản xuất, Đội vệ sinh công cộng, Công ty Dịch vụ công cộng.
04/2002 - 07/2007	Đội phó Đội Môi Trường 2, Tổ trưởng Tổ 8, Đội vệ sinh công cộng, Công ty Dịch vụ công cộng
08/2007 – 12/2009	Đội phó Đội Môi Trường 2, Đội Môi Trường 2, Công ty Dịch vụ công cộng, Chủ tịch CĐBP – UV BCH/CĐCS.
01/2010 – 05/2010	Đội phó Phụ trách Đội Môi Trường 3, Đội Môi Trường 3, Công ty TNHH MTV Môi Trường Đô Thị Nha Trang, Chủ tịch CĐBP – UV BCH/CĐCS.
06/2010 – 07/2014	Đội phó Phụ Trách Đội Môi Trường 2, Đội Môi Trường 2, Công ty TNHH MTV Môi Trường Đô Thị Nha Trang, Chủ tịch CĐBP.
08/2014 – 07/2017	Đội Trưởng Đội Môi Trường 3, Công ty Cổ phần Môi Trường Đô Thị Nha Trang, Phó Chủ tịch CĐBP – UV BCH/CĐCS MT 3.
08/2017 – 6/2020	Giám đốc Xí Nghiệp môi trường, kiêm Đội Trưởng Đội Môi Trường 3, Công ty Cổ phần Môi Trường Đô Thị Nha Trang, Phó Chủ tịch CĐBP – UV BCH/CĐCS MT 3.
6/2020 – Nay	Thành viên Hội Đồng Quản trị, Giám đốc Xí Nghiệp môi trường, kiêm Đội Trưởng Đội Môi Trường 3, Công ty Cổ phần Môi Trường Đô Thị Nha Trang, Phó Chủ tịch CĐBP – UV BCH/CĐCS MT 3.

Họ và tên : **Nguyễn Thành Tây**

Chức vụ hiện tại: Thành Viên Hội đồng Quản trị, Phó Tổng Giám Đốc

Ngày, tháng, năm sinh: 13 tháng 6 năm 1962 Giới tính: Nam

Quê quán: Tổ 15 Vĩnh Diễm Thượng, Xã Vĩnh Hiệp, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Nơi đăng ký thường trú: Tổ 15 Vĩnh Diêm Thượng, Xã Vĩnh Hiệp, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Nơi ở hiện nay: Tổ 15 Vĩnh Diêm Thượng, Xã Vĩnh Hiệp, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Số CMND/ Hộ chiếu/ Thẻ căn cước công dân: 220092654

Ngày cấp: 22/01/2008 Nơi cấp : Công An Tỉnh Khánh Hòa

Chuyên môn, nghiệp vụ: Kỹ sư nông nghiệp

Lý luận chính trị: Cao cấp Chính trị

### TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Thời gian	Làm công việc, giữ chức vụ, cấp bậc gì? tại cơ quan, tổ chức, đơn vị nào? ở đâu?
1990 -1994	Công tác tại Hợp tác xã Nông nghiệp Kinh doanh Tổng hợp Vĩnh Hiệp với các chức vụ cán bộ kỹ thuật, phó chủ nhiệm, Trưởng ban kiểm soát, Phó bí thư Đoàn thanh niên Cộng sản HCM Xã Vĩnh Hiệp
1995 đến 6/2020	Công tác tại Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Nha Trang với các chức vụ chuyên viên Phòng Kế hoạch, Đội trưởng Đội quản lý công viên cây xanh; Trưởng phòng kế hoạch; Trưởng phòng Tổ chức hành chính; Phó Bí thư chi bộ; Chủ tịch Hội đồng quản trị; Phó Tổng Giám Đốc; Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Công đoàn cơ sở.
06/2020 – 02/2023	Ủy viên Ủy Ban Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam Thành phố Nha Trang Phó bí thư Đảng ủy, Chủ nhiệm UB kiểm tra Đảng ủy, Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám Đốc, Ủy viên BCH Liên Đoàn Lao Động TP Nha Trang, Chủ tịch Công Đoàn cơ sở Công ty CP Môi Trường Đô thị Nha Trang.
03/2023 - nay	Thành viên HĐQT

Họ và tên : **Võ Tường Trọng**

Chức vụ hiện tại: Thành viên Hội đồng Quản trị.

Ngày, tháng, năm sinh: ngày 20 tháng 03 năm 1969 Giới tính : Nam

Quê quán : Nha Trang, Khánh Hòa

Địa chỉ thường trú:

Số CMND/ Hộ chiếu/ Thẻ căn cước công dân: 225035103

Ngày cấp: 25/7/2009 Nơi cấp: Công An Khánh Hòa

Trình độ văn hóa : 12/12

### TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Thời gian	Làm công việc, giữ chức vụ, cấp bậc gì? tại cơ quan,
-----------	--

	tổ chức, đơn vị nào? ở đâu?
6/2020 – Nay	Chủ Doanh nghiệp, Doanh nghiệp Tư nhân thương mại và du lịch Tường Nhân. Thành viên Hội Đồng Quản trị Công ty CP Môi Trường Đô Thị Nha Trang

Họ và tên : **Đào Thị Thu Hà**

Chức vụ hiện tại: Thành viên Hội đồng Quản trị.

Ngày, tháng, năm sinh: ngày 27 tháng 10 năm 1987 Giới tính : Nữ

Quê quán : Nha Trang, Khánh Hòa

Địa chỉ thường trú: 1C KTT Bình Khê, P.Phước Tân, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Số CMND/ Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân: 056187008411

Ngày cấp: 01/09/2021, Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Chuyên môn, nghiệp vụ: Cử nhân kế toán

### TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Thời gian	Làm công việc, giữ chức vụ, cấp bậc gì? tại cơ quan, tổ chức, đơn vị nào? ở đâu?
07/2009 đến 03/2010	Doanh Nghiệp Tư Nhân Thủy Hoàng - Kế toán viên
04/2010 đến 09/2015	Công ty TNHH TM Tường Nghiêm 2 - Kế toán viên
07/2016 đến 04/2018	Công ty CP Môi trường Đô thị Nha Trang – Chuyên viên
05/2018 đến 06/2022	Công Ty CP Sách và Thiết Bị Trường Học Khánh Hòa – Kế toán trưởng
06/2022 đến nay	Công Ty CP Sách và Thiết Bị Trường Học Khánh Hòa – Kế toán trưởng, Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Nha Trang

Họ và tên : **Nguyễn Thành Phú**

Chức vụ hiện tại: Trưởng ban Kiểm soát

Ngày, tháng, năm sinh: 10 tháng 8 năm 1980 Giới tính: Nam

Quê quán: Thôn Diên Lâm, Huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa

Nơi ở hiện nay: Thôn Diên Lâm, Huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa

Số CMND/ Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân: 225160619

Ngày cấp: 16/4/2013 Nơi cấp : Công An Tỉnh Khánh Hòa

Chuyên môn, nghiệp vụ: Cử nhân Tài chính ngân hàng

### TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Thời gian	Làm công việc, giữ chức vụ, cấp bậc gì? tại cơ quan, tổ chức, đơn vị nào? ở đâu?
-----------	--

2006 đến nay	Công tác tại Công ty Môi trường Đô thị Nha Trang với các chức vụ Chuyên viên Phòng Kế toán tài vụ, Kiểm soát viên, Trưởng Ban Kiểm soát
--------------	---

Họ và tên : **Tạ Thị Trung Trinh**

Chức vụ hiện tại: Thành viên ban Kiểm soát

Ngày, tháng, năm sinh: 17 tháng 6 năm 1987 Giới tính: Nữ

Quê quán: Nha Trang, Khánh Hòa

Nơi ở hiện nay: 204/7L Dương Văn Nga, P Vĩnh Hải, Tp Nha Trang

Số CMND/ Hộ chiếu/ Thẻ căn cước công dân: 225303065

Ngày cấp: 10/8/2009 Nơi cấp : Công An Tỉnh Khánh Hòa

Chuyên môn, nghiệp vụ: Cử Nhân chuyên ngành Kế Toán

### TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Thời gian	Làm công việc, giữ chức vụ, cấp bậc gì? tại cơ quan, tổ chức, đơn vị nào? ở đâu?
2010 - 2016	Kế toán tổng Hợp, Công ty TNHH Thương mại Tường Nghiêm 2.
2016 – 6/2020	Kế toán tổng Hợp, Công ty TNHH Thương mại Đại Thanh.
6/2020 - Nay	Kế toán tổng Hợp, Công ty TNHH Thương mại Đại Thanh, Thành viên Ban kiểm soát Công ty TP Môi Trường Đô Thị Nha Trang.

Họ và tên : **Nguyễn Thị Thanh Xuân**

Chức vụ hiện tại: Thành viên ban Kiểm soát

Ngày, tháng, năm sinh: 18 tháng 3 năm 1980 Giới tính: Nữ

Quê quán: Hưng Yên.

Nơi ở hiện nay: Lô 119 KĐT Bắc Vĩnh Hải, P Vĩnh Hòa, Tp Nha Trang

Số CMND/ Hộ chiếu/ Thẻ căn cước công dân: 225091525

Ngày cấp: 01/10/2013 Nơi cấp : Công An Tỉnh Khánh Hòa

Chuyên môn, nghiệp vụ: Cử nhân kế toán

### TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Thời gian	Làm công việc, giữ chức vụ, cấp bậc gì? tại cơ quan, tổ chức, đơn vị nào? ở đâu?
2015 đến nay	Công tác tại Công ty Môi trường Đô thị Nha Trang với các chức vụ Phó Phòng Kế Hoạch – Đầu Tư, Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên : **Lương Hải Thiện**

Chức vụ hiện tại: Kế Toán Trưởng

Ngày, tháng, năm sinh: 01 tháng 10 năm 1986 Giới tính: Nam

Quê quán : 48 Điện Biên Phủ, Phường Vĩnh Hòa, Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Nơi ở hiện nay: 48 Điện Biên Phủ, Phường Vĩnh Hòa, Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Số CMND/ Hộ chiếu/ Thẻ căn cước công dân: 225299664

Ngày cấp: 08/7/2009

Nơi cấp : Công An Tỉnh Khánh Hòa

Chuyên môn, nghiệp vụ: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh , Cử nhân Kế toán kiểm toán

Lý luận chính trị: Trung cấp chính trị.

### TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Thời gian	Làm công việc, giữ chức vụ, cấp bậc gì? tại cơ quan, tổ chức, đơn vị nào? ở đâu?
2009 – 6/2020	Công tác tại Công ty Môi trường Đô thị Nha Trang với các chức vụ Chuyên viên Phòng Kế toán tài vụ, Phó trưởng Phòng kế hoạch, thành viên Ban kiểm soát
6/2020 - Nay	Công tác tại Công ty Môi trường Đô thị Nha Trang với các chức vụ Kế Toán trưởng

- Số lượng cán bộ, nhân viên :

Tổng số CBCNV – người lao động có mặt tại thời điểm 31/12/2021 là : 906 người

#### 3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án:

- Đầu tư mua sắm 01 xe ô tô hiệu Ford Transic phục vụ cho công tác đi quan với giá trị: 670 triệu đồng

- Đầu tư mua sắm trang bị thêm 01 xe tải thùng 2t4 hiệu THACO cho Xí nghiệp Cây xanh với giá trị trên 400 triệu đồng.

- Đầu tư mua sắm 01 xe ô tô tải hiệu Hino 3,5 tấn cải tạo thành xe cầu điện thay thế cho xe cầu điện đã hết hạn sử dụng với giá trị 638 triệu đồng.

- Đầu tư xây dựng Nhà để xe ô tô chuyên dùng thu gom vận chuyển rác thải sinh hoạt với giá trị 850 triệu đồng.

#### 4. Tình hình tài chính :

##### a. Tình hình tài chính.

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022
Tổng giá trị tài sản:	109.304.118.704	126.510.239.257
Doanh thu thuần:	183.764.140.010	223.927.186.451
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh.	7.112.890.430	8.440.122.780

Lợi nhuận khác	(14.287.142)	(700.262.952)
Lợi nhuận trước thuế	7.098.603.288	7.739.859.828
Lợi nhuận sau thuế	6.075.468.949	6.120.182.551
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	6,89	7,45

- Các chỉ tiêu khác (tùy theo đặt điểm riêng của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất):

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	2,56	2,11
Tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn		
+ Hệ số thanh toán nhanh		
TS ngắn hạn – hàng tồn kho	2,52	1,92
Nợ ngắn hạn		
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,36	0,44
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,55	0,78
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+ Vòng quay hàng tồn kho		
Giá vốn bán hàng/Hàng tồn kho bình quân	140	40
+ Vòng quay tổng tài sản:		
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân		
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần.	0,03	0,03
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,09	0,09
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,06	0,05
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,04	0,04

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần : 6.000.000 cổ phần

+ Số cổ phần chuyển nhượng tự do: 5.910.900 cổ phần

+ Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 89.100 cổ phần

b. Cơ cấu cổ đông

Stt	Cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Ủy ban Nhân dân Tỉnh Khánh Hòa	3.701.000	61,68
2	Doanh nghiệp Tư nhân Thương mại và Du lịch	1.511.300	25,19

	Tường Nhân		
3	Người lao động trong công ty và cá nhân ngoài	787.700	13,13
<b>Cộng</b>		<b>6.000.000</b>	<b>100,00</b>

### 6. Chính sách liên quan đến người lao động

#### a. Số lượng lao động: 906 người

Mức lương trung bình đối với người lao động: 9.2400.000 đồng/người/tháng.

b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động :

Trên cơ sở các quy định, hướng dẫn của cơ quan quản lý Nhà nước, Công ty đã thực hiện và giải quyết đầy đủ, kịp thời chế độ chính sách cho người lao động như Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, tai nạn lao động.

Tìm mọi giải pháp để bảo đảm cho người lao động có công việc và thu nhập ổn định.

Cùng với tổ chức công đoàn kịp thời thăm hỏi, động viên cho các trường hợp bị tai nạn lao động, hiếu, hỷ. Chăm lo đời sống cho người lao động nhân dịp Tết Nguyên đán, tặng quà Tết cho cán bộ hưu trí nguyên là lãnh đạo Công ty.

Quan tâm tạo mọi điều kiện thuận lợi, phối hợp với Công đoàn cơ sở tổ chức 03 chuyến cho 125 đoàn viên công đoàn, người lao động đi tham quan các tỉnh Miền tây Nam bộ

#### c. Hoạt động đào tạo người lao động :

Trong năm 2022 Công ty tiếp tục tổ chức cho người lao động tham gia học tập An toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ và lớp đào tạo trồng hoa, chăm sóc cây xanh .

### III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám Đốc

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh :

Trong năm 2022, khắc phục những ảnh hưởng tiêu cực của dịch bệnh Covid 19, biến động giá xăng dầu tăng cao bất thường, sự chuyển dịch lực lượng lao động của đơn vị sang các ngành nghề khác có thu nhập tốt đã ảnh hưởng lớn đến thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Nha Trang với sự nỗ lực của CBCNV toàn công ty, sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị và sự điều hành của ban Tổng giám đốc, công ty đã vượt qua khó khăn và đạt được kết quả kinh doanh như trên là một thành công lớn.

- Doanh thu: thực hiện 225,47 tỷ/ kế hoạch 185,06 tỷ lệ: 121,83%

- Chi phí: thực hiện 217,73 tỷ/ kế hoạch 177,96 tỷ lệ: 122,35%

## 2. Tình hình tài chính :

a. Tài sản và nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2022:

<b>Tổng cộng tài sản:</b>	<b>126.510.239.257</b>	<b>đồng</b>
+ Tài sản ngắn hạn:	99.987.861.659	đồng
+ Tài sản dài hạn:	26.522.377.598	đồng
<b>Tổng cộng nguồn vốn:</b>	<b>126.510.239.257</b>	<b>đồng</b>
+ Nợ phải trả:	55.416.116.757	đồng
+ Nguồn vốn chủ sở hữu:	71.094.122.500	đồng

b. Kết quả sản xuất kinh doanh:

+ Tổng doanh thu và thu nhập:	225.472.875.041	đồng
+ Giá vốn và chi phí phân bổ:	217.733.015.213	đồng
+ Lợi nhuận trước thuế:	7.739.859.828	đồng
+ Thuế thu nhập doanh nghiệp:	1.619.677.277	đồng
+ Lợi nhuận sau thuế:	6.120.182.551	đồng

c. Phân tích một số chỉ tiêu tài chính năm 2022:

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2022
1	Hệ số bảo toàn vốn (Vốn CSH kỳ này/ Vốn CSH kỳ trước)	1,009
2	<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>	
	Khả năng thanh toán ngắn hạn (TSNH/nợ ngắn hạn)	2,11
	Khả năng thanh toán nhanh (TSNH-HTK/nợ ngắn hạn)	1,92
3	<b>Chỉ tiêu về cơ cấu Vốn – Tài sản</b>	
	Nợ phải trả/Tổng tài sản	0,44
	Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	0,78
4	<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>	
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,03
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	0,05
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH (ROE)	0,09

## 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Xuất phát từ tình hình thực tế và sự cấp bách, cần sự quyết đoán trong công việc của Công ty, Hội đồng quản trị công ty đã đề ra một số giải pháp thay đổi về công tác tổ chức, quản trị như sau:

Ban hành sửa đổi bổ sung điều lệ công ty, nội quy, quy chế gồm:

- Nội dung lao động Công ty.
- Quy chế trả lương.
- Quy chế đánh giá mức độ hoàn thành công việc.



- Quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc
- Quy chế Tổ chức và hoạt động của Xí nghiệp Cây Xanh

Tiếp tục nghiên cứu kiện toàn tổ chức bộ máy; quy hoạch xây dựng và đào tạo đội ngũ cán bộ lãnh đạo cấp Công ty, cấp phòng/đội tạo tiền đề cho những năm kế tiếp.

Nâng cao trình độ lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên.

Có kế hoạch đào tạo chuyên môn nghiệp vụ cho người lao động như tham gia các lớp tập huấn do các cấp, các ngành tổ chức, hoặc ký hợp đồng với các đơn vị uy tín có chức năng để đào tạo nâng cao tay nghề cho người lao động.

Tổ chức đào tạo và tăng cường công tác kiểm tra An toàn vệ sinh lao động.

#### 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Phấn đấu thực hiện và đạt kết quả tốt đối với các Hợp đồng dịch vụ công ích đã ký với UBND thành phố Nha Trang trên lĩnh vực môi trường, thu phí vệ sinh, quản lý vận hành và sửa chữa hệ thống điện chiếu sáng; công tác quản lý công viên, cây xanh đường phố, chăm tưới; quản lý tốt 02 nghĩa trang Phước Đồng, phía Bắc thành phố; Quản lý và vận hành an toàn Nhà hỏa tang đáp ứng nhu cầu của người dân thành phố Nha Trang, các huyện thị thành phố thuộc tỉnh Khánh Hòa và các tỉnh miền Trung – Tây nguyên.

Góp phần xây dựng thành phố Nha Trang “sáng, xanh, sạch đẹp”, là điểm đến văn minh thân thiện của du khách trong và ngoài nước. Phấn đấu cùng với các cấp các ngành của thành phố trong việc phấn đấu thực hiện tốt Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 21/12/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Nha Trang về chương trình phát triển đô thị thành phố Nha Trang đến năm, 2020 và định hướng đến năm 2030 .

Xác định tầm quan trọng và trách nhiệm nặng nề của nhiệm vụ trong tình hình mới, Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Nha Trang đề ra phương hướng nhiệm vụ trọng tâm năm 2023:

#### **- Công tác môi trường.**

+ Hoàn thành 100% khối lượng đơn đặt hàng quét dọn, thu gom, vận chuyển rác trên đất liền và các đảo.

+ Xây dựng phương án quét, thu gom, vận chuyển rác để đạt hiệu quả cao. Chuẩn bị hồ sơ, thiết bị, cơ sở vật chất tham gia các gói thầu môi trường và cây xanh.

#### **- Công tác thu phí vệ sinh.**

Phấn đấu thu đạt từ 80% trở lên so với kế hoạch được giao. Hạn chế thấp nhất tình trạng thất thu, áp dụng thanh toán online.

#### **- Công tác quản lý vận hành và sửa chữa hệ thống điện chiếu sáng.**

+ Đảm bảo an toàn tuyệt đối hệ thống điện chiếu sáng công cộng trong mọi điều kiện thời tiết, nhất là trong mùa mưa bão.

+ Kịp thời sửa chữa, thay thế hệ thống điện chiếu sáng gặp sự cố, đảm bảo hiệu quả, chất lượng.

+ Thực hiện các giải pháp tiết kiệm điện, đóng mở hệ thống điện chiếu sáng công cộng theo mùa.

- **Công tác quản lý công viên, cây xanh đường phố, chăm tưới.**

+ Đạt 100% theo kế hoạch, 90% chất lượng cây sống tốt (10% cây chết do bất khả kháng như thời tiết, bão, trâu bò vào phá, dân làm hư hỏng);

+ Cắt xén cây đạt 100%.

- **Quản lý tốt 02 nghĩa trang và vận hành an toàn Nhà hỏa táng.**

+ Quản lý, vận hành an toàn Nhà hỏa táng đáp ứng kịp thời yêu cầu của người dân trong và ngoài tỉnh. Kịp thời xử lý các thi hài tử vong do bệnh Covid 19 theo quy trình của CDC tỉnh.

+ Quản lý tốt hiện trạng nghĩa trang Phía Bắc và nghĩa trang Phước Đồng, hạn chế đến mức tối đa việc tranh chấp, khiếu nại.

- **Quản lý vận hành Bãi chôn lấp Lương Hòa và Trạm xử lý nước rỉ rác**

Kịp thời giải quyết các vướn mắc, đề xuất của Đội quản lý bãi chôn lấp để bãi chôn lấp và Trạm xử lý nước rỉ rác được vận hành liên tục, không bị gián đoạn, hạn chế tối đa việc gây ô nhiễm môi trường

- **Thực hiện chế độ chính sách cho người lao động.**

- Cố gắng tạo việc làm và đảm bảo thu nhập cho người lao động.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động: Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm Y tế, Bảo hiểm thất nghiệp...theo quy định của pháp luật.

- BCH Công đoàn thực hiện tốt chức năng bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động.

- Khuyến khích và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho người lao động học tập, nâng cao kiến thức, chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công việc.

- **Công tác đầu tư, đấu thầu dịch vụ công ích.**

- Bố trí nguồn vốn đầu tư máy móc, trang thiết bị, nâng cao năng lực cạnh tranh, nâng cao chất lượng dịch vụ.

- Tham gia đấu thầu cung cấp các dịch vụ công ích: môi trường, cây xanh, điện chiếu sáng...vv.

- Dự án xây dựng kho vật tư và kho lưu trữ với giá trị khoảng 900 triệu đồng.

#### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

##### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty :**

Năm 2022, bám sát các mục tiêu quan trọng đã được Đại hội cổ đông thông qua, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã triển khai quyết liệt các giải pháp trọng tâm đối với từng lĩnh vực cụ thể.

Với những thuận lợi trong nhiều năm tổ chức và hình thành Công ty như :

- Thành phố Nha Trang là Trung tâm kinh tế chính trị của tỉnh Khánh Hòa, là điểm du lịch lớn của cả nước với nhiều danh lam thắng cảnh nổi tiếng.

Vì vậy dịch vụ công ích đô thị được UBND tỉnh Khánh Hòa và UBND thành phố Nha Trang quan tâm.

- Công ty được hình thành từ Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Nha Trang nên đã có thương hiệu, có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực dịch vụ công ích đô thị, có đội ngũ công nhân lành nghề.

- Phương tiện toàn bộ là xe chuyên dùng như : xe ép rác, xe bồn tưới cây, xe sùn cát biển, xe hút bụi, xe đầm rác ...

- Sự đoàn kết, quyết tâm và tinh thần trách nhiệm cao của ban Lãnh đạo và toàn thể cán bộ công nhân viên.

Bên cạnh đó còn có một số khó khăn:

Trong năm 2022, khắc phục những ảnh hưởng tiêu cực của dịch bệnh Covid 19, biến động giá xăng dầu tăng cao bất thường, sự chuyển dịch lực lượng lao động của đơn vị sang các ngành nghề khác có thu nhập tốt hơn sau đại dịch Covid 19; Ban Tổng Giám đốc đã chỉ đạo các phòng/đội/xí nghiệp xây dựng các phương án, sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực, đầu tư máy móc thiết bị tăng năng lực cạnh tranh thực hiện các gói thầu dịch vụ công ích để đảm bảo công việc, tiền lương của người lao động, nộp ngân sách nhà nước.

Công tác đấu thầu các Hợp đồng dịch vụ công ích gặp không ít khó khăn do tính cạnh tranh quyết liệt của cơ chế thị trường.

*2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty:*

Trong năm 2022 khó khăn và thách thức không thể tránh khỏi, với nỗ lực của CBCNV toàn công ty, sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị và sự điều hành của ban Tổng giám đốc, công ty đã vượt qua khó khăn và đạt được kết quả kinh doanh.

- Doanh thu: thực hiện 225,47 tỷ/ kế hoạch 185,06 tỷ lệ: 121,83%

- Chi phí: thực hiện 217,73 tỷ/ kế hoạch 177,96 tỷ lệ: 122,35%

*3. Các kế hoạch, định hướng của Hội Đồng quản trị:*

a. Việc thực hiện công tác chuyên môn.

Phần đầu hoàn thành tốt các các nội dung được ký trong các Hợp đồng Dịch vụ công ích với UBND thành phố:

- Công tác môi trường:

+ Hoàn thành 100% khối lượng đơn đặt hàng quét dọn, thu gom, vận chuyển rác trên đất liền và các đảo.

+ Xây dựng phương án quét, thu gom, vận chuyển rác để đạt hiệu quả cao. Chuẩn bị hồ sơ, thiết bị, cơ sở vật chất tham gia các gói thầu môi trường và cây xanh.

- Công tác thu phí vệ sinh:

Phần đầu thu đạt từ 80% trở lên so với kế hoạch được giao. Hạn chế thấp nhất tình trạng thất thu, áp dụng thanh toán online.

- Công tác quản lý vận hành và sửa chữa hệ thống điện chiếu sáng:

+ Đảm bảo an toàn tuyệt đối hệ thống điện chiếu sáng công cộng trong mọi điều kiện thời tiết, nhất là trong mùa mưa bão.

+ Kịp thời sửa chữa, thay thế hệ thống điện chiếu sáng gặp sự cố, đảm bảo hiệu quả, chất lượng.

+ Thực hiện các giải pháp tiết kiệm điện, đóng mở hệ thống điện chiếu sáng công cộng theo mùa.

Công tác quản lý công viên, cây xanh đường phố, chăm tưới:

+ Đạt 100% theo kế hoạch, 90% chất lượng cây sống tốt (10% cây chết do bất khả kháng như thời tiết, bão, trâu bò vào phá, dân làm hư hỏng);

+ Cắt xén cây đạt 100%.

Quản lý tốt 02 nghĩa trang và vận hành an toàn Nhà hỏa táng:

+ Quản lý, vận hành an toàn Nhà hỏa táng đáp ứng kịp thời yêu cầu của người dân trong và ngoài tỉnh. Kịp thời xử lý các thi hài tử vong do bệnh Covid 19 theo quy trình của CDC tỉnh.

+ Quản lý tốt hiện trạng nghĩa trang Phía Bắc và nghĩa trang Phước Đồng, Hạn chế đến mức tối đa việc tranh chấp, khiếu nại.

- Quản lý vận hành Bãi chôn lấp Lương Hòa và Trạm xử lý nước rỉ rác:

Kịp thời giải quyết các vướng mắc, đề xuất của Đội quản lý bãi chôn lấp để bãi chôn lấp và Trạm xử lý nước rỉ rác được vận hành liên tục, không bị gián đoạn, hạn chế tối đa việc gây ô nhiễm môi trường.

b. Về mặt xã hội :

- Phần đầu tăng thu nhập cho cán bộ công nhân viên năm sau cao hơn năm trước để trang trải đầy đủ trong nhịp sống chung ngày càng cao

- Bảo đảm thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hộ lao động, Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp tho đúng quy định của pháp luật

- Tăng cường giải quyết việc làm cho người lao động trong Công ty

- Tạo mọi điều kiện cho cán bộ công nhân viên nâng cao trình độ, tay nghề để thực hiện tốt hơn cho các nghiệp vụ chuyên môn

- Tăng phụ cấp cho cán bộ, nhân viên làm việc có tính chất nguy hiểm, độc hại, hỗ trợ, thưởng cho các công nhân trực tiếp quét, thu gom rác trong những ngày lễ, tết.

**V. Quản trị công ty :**

1. Hội đồng quản trị :

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu cá nhân tại ngày 31/12/2022	Số cổ phần đại diện phần vốn nhà nước tại ngày 31/12/2022
-----	-----------	---------	---	---

			Số lượng	Số lượng	Tỉ lệ	Tỉ lệ
<b>I</b>	<b>Hội đồng Quản trị</b>					
1	Nguyễn Hùng Thanh	Chủ tịch	1.600	0,026	1.000.000	16,67
2	Hồ Ngọc Ân	Thành viên			2.000.000	33,33
3	Nguyễn Thành Tây	Thành viên	3.900	0,065		
4	Trần Văn Hương	Thành viên	1.700	0,028	400.000	6,67
5	Trần Thị Kim Chi	Thành viên	2.000	0,033	301.000	5,02
6	Võ Tường Trọng	Thành viên	1.511.300	25,1883		
7	Đào Thị Thu Hà	Thành viên				
<b>II</b>	<b>Ban Kiểm soát</b>					
1	Nguyễn Thành Phú	Trưởng ban	1.900	0,0317		
2	Nguyễn Thị Thanh Xuân	Thành viên				
3	Tạ Thị Trung Trinh	Thành viên				
<b>III</b>	<b>Các thay đổi trong ban điều hành</b>		<b>Chức vụ</b>		<b>Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm</b>	
01	Đào Thị Thu Hà		Thành viên HĐQT		Bổ nhiệm 22/6/2022	
02	Nguyễn Thị Thu Hằng		Thành viên HĐQT		Miễn nhiệm 22/6/2022	

b. Các hoạt động của Hội đồng quản trị :

Năm 2022 Hội đồng quản trị công ty đã họp và thông qua các nội dung:  
(danh sách đính kèm).

Stt	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung
01	01/HĐQT-2022	30/03/2022	<p><b>Nội dung nghị quyết:</b></p> <p>1. Gia hạn tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022: chậm nhất trước ngày 30/6/2022. Thời gian cụ thể do chủ tịch HĐQT quyết định, thông báo và triển khai các bước tổ chức theo Quy định hiện hành.</p> <p>2. Thông qua Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.</p> <p>3. Thông qua Quỹ tiền lương thực hiện năm 2021 và kế hoạch năm 2022.</p> <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quỹ tiền lương thực hiện năm 2021</li> <li>+ Kinh doanh: 6.960 triệu đồng.</li> <li>+ Công ích: 86.649 triệu đồng.</li> <li>- Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2022</li> <li>+ Kinh doanh: 6.984 triệu đồng</li> <li>+ Công ích: 87.281 triệu đồng</li> </ul> <p>4. Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.</p> <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Doanh thu: 185.067.895.000 đồng</li> <li>- Chi phí: 177.959.705.000 đồng</li> </ul>

			<p>- Lợi nhuận: 7.108.190.000 đồng.</p> <p>5. Thông qua Quy chế Tổ chức và hoạt động của Xí nghiệp Cây Xanh thuộc Công ty Cổ phần Môi trường Đô Thị Nha Trang.</p>
02	02/HĐQT-2022	25/04/2022	<p><b>Nội dung nghị quyết:</b></p> <p>1. Thông qua việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, ngày đăng ký chốt danh sách cổ đông tham dự cuối cùng là ngày 23 tháng 05 năm 2022. Thời gian tổ chức đại hội dự kiến trong tháng 6 năm 2021.</p> <p>2. Giao Ban Tổng Giám Đốc căn cứ vào ý kiến của thành viên Hội đồng quản trị có văn bản trình UBND tỉnh Khánh Hòa và các cơ quan có chức năng trả lời về thời hạn cho thuê đất của công ty với thời hạn 50 năm.</p>
03	03/HĐQT-2022	03/06/2022	<p><b>Nội dung nghị quyết:</b></p> <p>1. Thống nhất thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung Nội quy, quy chế đã được góp ý bổ sung tại Đại hội người lao động của Công ty bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nội dung lao động Công ty.</li> <li>- Quy chế trả lương.</li> <li>- Quy chế đánh giá mức độ hoàn thành công việc.</li> <li>- Quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc</li> </ul> <p>2. Thông qua dự thảo các báo cáo chương trình Đại hội Cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Nha Trang:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 của Công ty.</li> <li>- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ trọng tâm năm 2022.</li> <li>- Báo cáo của Hội đồng quản trị kết quả hoạt động năm 2021 và phương hướng năm 2022.</li> <li>- Tờ trình phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, mức cổ tức năm 2021, dự kiến phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, mức cổ tức năm 2022.</li> <li>- Tờ trình kế hoạch chi trả chế độ thù lao, khen thưởng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.</li> <li>- Báo cáo của Ban Kiểm soát về tự đánh giá kết quả hoạt động năm 2021.</li> <li>- Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám Đốc năm 2021</li> <li>- Tờ trình lựa chọn đơn vị Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022.</li> </ul>

			- Tờ trình miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị. - Tờ trình bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị																																							
04	04/HĐQT-2022	25/6/2022	<p><b>Nội dung đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021:</b></p> <p><b>Điều 1.</b> Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ trọng tâm năm 2022 (tài liệu đính kèm).</p> <p><b>Điều 2.</b> Báo cáo của Hội đồng quản trị kết quả hoạt động năm 2021 và phương hướng năm 2022 (tài liệu đính kèm).</p> <p><b>Điều 3.</b> Báo cáo của Ban Kiểm soát về tự đánh giá kết quả hoạt động năm 2021 (tài liệu đính kèm).</p> <p><b>Điều 4.</b> Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc năm 2021 (tài liệu đính kèm).</p> <p><b>Điều 5.</b> Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 của Công ty (tài liệu đính kèm).</p> <p><b>Điều 6.</b> Tờ trình phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, mức cổ tức năm 2021, dự kiến phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, mức cổ tức năm 2022 cụ thể như sau:</p> <p>1. Phân phối lợi nhuận năm 2021 :Đvt: đồng</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Diễn giải</th> <th>Tỷ lệ</th> <th>Số tiền</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Vốn điều lệ công ty</td> <td>B</td> <td>60.000.000.000</td> </tr> <tr> <td>Lợi nhuận sau thuế</td> <td>A</td> <td>6.075.468.949</td> </tr> <tr> <td>Trích quỹ thưởng HĐQT, BKS</td> <td>2% x A</td> <td>121.509.000</td> </tr> <tr> <td>Trích quỹ đầu tư phát triển</td> <td>10% x A</td> <td>604.866.949</td> </tr> <tr> <td>Trích quỹ khen thưởng</td> <td>15% x A</td> <td>911.320.000</td> </tr> <tr> <td>Trích quỹ phúc lợi</td> <td>5% x A</td> <td>303.773.000</td> </tr> <tr> <td>Lợi nhuận chưa phân phối năm 2021:</td> <td>C=68%xA</td> <td>4.134.000.000</td> </tr> <tr> <td>Chi trả cổ tức năm 2021</td> <td>6,89% x B</td> <td>4.134.000.000</td> </tr> </tbody> </table> <p>2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022: Đvt: đồng</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Diễn giải</th> <th>Tỷ lệ</th> <th>Số tiền</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Vốn điều lệ công ty</td> <td>B</td> <td>60.000.000.000</td> </tr> <tr> <td>Lợi nhuận sau thuế</td> <td>A</td> <td>5.686.552.000</td> </tr> <tr> <td>Trích quỹ thưởng</td> <td>2% x A</td> <td>113.731.000</td> </tr> </tbody> </table>	Diễn giải	Tỷ lệ	Số tiền	Vốn điều lệ công ty	B	60.000.000.000	Lợi nhuận sau thuế	A	6.075.468.949	Trích quỹ thưởng HĐQT, BKS	2% x A	121.509.000	Trích quỹ đầu tư phát triển	10% x A	604.866.949	Trích quỹ khen thưởng	15% x A	911.320.000	Trích quỹ phúc lợi	5% x A	303.773.000	Lợi nhuận chưa phân phối năm 2021:	C=68%xA	4.134.000.000	Chi trả cổ tức năm 2021	6,89% x B	4.134.000.000	Diễn giải	Tỷ lệ	Số tiền	Vốn điều lệ công ty	B	60.000.000.000	Lợi nhuận sau thuế	A	5.686.552.000	Trích quỹ thưởng	2% x A	113.731.000
Diễn giải	Tỷ lệ	Số tiền																																								
Vốn điều lệ công ty	B	60.000.000.000																																								
Lợi nhuận sau thuế	A	6.075.468.949																																								
Trích quỹ thưởng HĐQT, BKS	2% x A	121.509.000																																								
Trích quỹ đầu tư phát triển	10% x A	604.866.949																																								
Trích quỹ khen thưởng	15% x A	911.320.000																																								
Trích quỹ phúc lợi	5% x A	303.773.000																																								
Lợi nhuận chưa phân phối năm 2021:	C=68%xA	4.134.000.000																																								
Chi trả cổ tức năm 2021	6,89% x B	4.134.000.000																																								
Diễn giải	Tỷ lệ	Số tiền																																								
Vốn điều lệ công ty	B	60.000.000.000																																								
Lợi nhuận sau thuế	A	5.686.552.000																																								
Trích quỹ thưởng	2% x A	113.731.000																																								

			<table border="1"> <tr> <td>HDQT, BKS</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>Trích quỹ đầu tư phát triển</td> <td>10% x A</td> <td>568.655.000</td> </tr> <tr> <td>Trích quỹ khen thưởng</td> <td>15% x A</td> <td>852.983.000</td> </tr> <tr> <td>Trích quỹ phúc lợi</td> <td>5% x A</td> <td>284.328.000</td> </tr> <tr> <td>Chi trả cổ tức</td> <td>6,44 % x B</td> <td>3.866.855.000</td> </tr> </table>	HDQT, BKS			Trích quỹ đầu tư phát triển	10% x A	568.655.000	Trích quỹ khen thưởng	15% x A	852.983.000	Trích quỹ phúc lợi	5% x A	284.328.000	Chi trả cổ tức	6,44 % x B	3.866.855.000
HDQT, BKS																		
Trích quỹ đầu tư phát triển	10% x A	568.655.000																
Trích quỹ khen thưởng	15% x A	852.983.000																
Trích quỹ phúc lợi	5% x A	284.328.000																
Chi trả cổ tức	6,44 % x B	3.866.855.000																
			<p>3. Hội đồng quản trị đề xuất mức cổ tức chi trả năm 2021 là 6,89% trên vốn Điều lệ và kế hoạch mức chi trả cổ tức năm 2022 là 6,44% trên vốn Điều lệ.</p> <p><b>Điều 7.</b> Tờ trình lựa chọn đơn vị Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022.</p> <p><b>Điều 8.</b> Tờ trình kế hoạch chi trả chế độ thù lao, khen thưởng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát</p> <p><b>Điều 9.</b> Thông qua miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2025 .</p> <p>- Miễn nhiệm bà : Nguyễn Thị Thu Hằng, sinh ngày 08/9/1965, thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Nha Trang, nhiệm kỳ 2021-2025</p> <p><b>Điều 10.</b> Thông qua Tờ trình bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, nhiệm kỳ 2021 – 2025 (tài liệu đính kèm)</p> <p><b>Điều 11.</b> Bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, nhiệm kỳ 2021 – 2025:</p> <p>- Bà : Đào Thị Thu Hà, sinh ngày 27/10/1987, thành viên Hội đồng Quản trị</p>															
05	05/HDQT-2022	11/7/2022	<p><b>Nội dung nghị quyết:</b></p> <p><b>Điều 1.</b> Chấp thuận nhân sự đảm nhận thực hiện nhiệm vụ Thư ký Hội đồng Quản trị Công ty và người công bố thông tin Công ty nhiệm kỳ 2020-2025, cụ thể:</p> <p>- Ông Bùi Thế Tân – Sinh năm: 1981, Nguyên Trưởng Phòng Tổ chức – Hành chính thôi đảm nhận nhiệm vụ Thư ký Hội đồng Quản trị Công ty và người công bố thông tin Công ty nhiệm kỳ 2020-2025 kể từ ngày 12/7/2022.</p> <p>- Giao nhiệm vụ Thư ký Hội đồng Quản trị Công ty và người công bố thông tin Công ty nhiệm kỳ 2020-2025 kể từ ngày 12/7/2022 cho ông Tạ Tuấn Anh – Sinh năm 1973, Phó Trưởng phòng, phụ trách Phòng Tổ chức – Hành chính thực hiện kể từ ngày 12/7/2022.</p> <p><b>Điều 2.</b> Chấp thuận chọn Công ty TNHH Kiểm toán,</p>															



			<p>thẩm định giá và tư vấn Ecovic AFA Việt Nam là đơn vị thực hiện báo cáo tài chính 06 tháng và cả năm 2022 của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Nha Trang.</p> <p><b>Điều 3.</b> Về thời gian chi trả cổ tức năm 2021 cho cổ đông: thống nhất chốt ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cổ đông để chi trả cổ tức năm 2021 bằng tiền là ngày 29/7/2022 và ngày thanh toán tiền cổ tức là ngày 15/8/2022</p>
06	06/HĐQT-2022	01/08/2022	<p><b>Nội dung nghị quyết:</b></p> <p><b>Điều 1.</b> Thống nhất sửa đổi, bổ sung các Điều 4, Điều 7, Điều 9, Điều 10 và Điều 11 của Quy chế chi tiêu nội bộ Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Nha Trang, cụ thể:</p> <p>1.1. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 - Chế độ thanh toán tiền công tác phí trong nước - Quy chế chi tiêu nội bộ Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Nha Trang. theo như Tờ trình ngày 29/7/2022 của Phòng Kế toán – Tài vụ.</p> <p>1.2 Sửa đổi, bổ sung Điều 9 - Trang bị, sử dụng văn phòng phẩm, công cụ dụng cụ văn phòng - Quy chế chi tiêu nội bộ Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Nha Trang.</p> <p>Mức chi văn phòng phẩm được quy định cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phòng Tổ chức - Hành chính: 2.400.000 đồng/tháng.</li> <li>- Phòng Kế toán - Tài vụ: 1.200.000 đồng/tháng.</li> <li>- Phòng Kế hoạch - Đầu tư: 1.200.000 đồng/tháng.</li> <li>- Xí nghiệp Môi trường (Đội thu phí, Môi trường 1, 2, 3, 4, đội xe): 1.440.000 đồng/tháng.</li> <li>- Xí nghiệp Cây xanh (Đội Cây xanh, Đội bảo vệ): 480.000 đồng/tháng.</li> <li>- Các Đội trực thuộc còn lại: 240.000 đồng/tháng.</li> </ul> <p>1.3 Sửa đổi, bổ sung Điều 10 - Trang bị phòng hộ lao động, cá nhân, trang phục, bồi dưỡng độc hại, tiền ăn ca, bồi dưỡng lao động nữ sau khi sinh, trang phục - Quy chế chi tiêu nội bộ Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Nha Trang.</p> <p>Bồi dưỡng độc hại:</p>

			<p>Thực hiện định suất bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật có giá trị tương ứng bằng tiền được quy định ở các mức sau:</p> <p>a. Mức 1: 10.000 đồng/công, áp dụng cho công nhân Quét rác đường phố; Lái, vận hành các loại xe chuyên dùng chở phân rác; Lái xe cầu sửa chữa điện; Thu dọn nhà vệ sinh công cộng bến tàu, bến xe; Trồng, duy trì, chăm sóc cây, cỏ; Trông coi nhà xác, trông coi nghĩa trang, điện táng; Cắt cỏ máy đeo vai, cầm tay, làm việc ở quảng trường các tỉnh, thành phố; Quản lý, vận hành lưới điện trung, hạ thế; Hàn điện, hàn hơi.</p> <p>b. Mức 2: 20.000 đồng/công, áp dụng cho công nhân Chôn, cất mồ mả; Hạ cây, chặt cành; Xúc, san bãi rác; Trạm bơm nước tuần hoàn và xử lý nước thải.</p> <p><b>1.4 Sửa đổi, bổ sung Điều 11 - Thù lao Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát Công ty và Thư ký Công ty - Quy chế chi tiêu nội bộ Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Nha Trang</b></p> <p>Thù lao Thư ký Hội đồng Quản trị: 3.000.000đ/người/tháng.</p> <p><b>Điều 2.</b> Giữ nguyên các Điều khoản còn lại trước đây của Quy chế chi tiêu nội bộ Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Nha Trang (được ban hành kèm theo Quyết định 19A/QĐ-TCHC ngày 17/01/2017 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Nha Trang).</p> <p><b>Điều 3.</b> Thống nhất với đề nghị của Phòng Kế toán – Tài vụ về thời gian áp dụng Quy chế chi tiêu nội bộ Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Nha Trang được sửa đổi bổ sung bắt đầu áp dụng thực hiện từ tháng 7/2022.</p>
07	07/NQ - HĐQT-2022	14/11/2022	<p><b>Nội dung nghị quyết:</b></p> <p><b>Điều 1.</b> Thống nhất giới thiệu 02 nhân sự nguồn tại chỗ để bổ nhiệm bổ sung chức danh Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Nha Trang, nhiệm kỳ 2020-2025 đối với:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bà Trần Thị Kim Chi – sinh năm 1972, Trưởng Phòng Kế hoạch - Đầu tư</li> <li>- Ông Phạm Vinh Nghiệp – sinh năm 1984, Giám đốc Xí nghiệp Cây Xanh.</li> </ul> <p><b>Điều 2.</b> Thống nhất với đề xuất của Chủ tịch Hội</p>

= 4  
T  
J  
T  
A  
K

		<p>đồng Quản trị Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Nha Trang về nhân sự tham gia thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Nha Trang, cụ thể:</p> <p>- Ông Phạm Vinh Nghiệp – sinh năm 1984, Giám đốc Xí nghiệp Cây Xanh tham gia bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị Công ty sau khi thực hiện quy trình miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị Công ty đối với ông Nguyễn Thành Tây - Phó Tổng Giám đốc Công ty (nghỉ hưu theo chế độ vào ngày 01/01/2023) tại Đại hội cổ đông thường niên Công ty năm 2023.</p> <p>- Thống nhất cho ông Nguyễn Thành Phú, sinh năm: 1980, nhân viên phòng Kế toán – Tài vụ Công ty thôi đảm nhận chức vụ Trưởng ban Kiểm soát (theo đơn ngày 01/11/2022) và chấp thuận nhân sự thay thế là bà Nguyễn Thị Ngọc Báu, sinh năm 1982, nhân viên Phòng Tổ chức – Hành chính Công ty tại Đại hội cổ đông thường niên Công ty năm 2023.</p> <p><b>Điều 3.</b> Chấp thuận việc mua sắm thêm xe ô tô con phục vụ cho yêu cầu công tác với nguyên giá là 1,6 tỷ đồng, thời gian thực hiện ngay trong năm 2023.</p>
--	--	---

- Các thành viên HĐQT đã thực hiện điều hành công ty một cách trung thực, trách nhiệm, cẩn trọng theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp, pháp luật có liên quan, Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội cổ đông. Chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc thực hiện các nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, năng động.

- Điều chỉnh lương và thu nhập người lao động, tạo nên sự an tâm công tác gắn bó với Công ty

- Giám sát chặt chẽ các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc, giải quyết kịp thời các đề xuất của Ban Tổng Giám đốc và đưa ra các quyết định, các chỉ đạo chính xác, kịp thời mang lại hiệu quả kinh tế cho công ty.

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều có tất cả các thành viên Ban kiểm soát tham dự với tư cách quan sát viên.

## 2. Ban Kiểm soát:

a. Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát :

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu tại ngày 31/12/2022	
			Số lượng	Tỉ lệ
<b>II</b>	<b>Ban Kiểm soát</b>			
1	Nguyễn Thành Phú	Trưởng ban	1.900	0,0317
2	Nguyễn Thị Thanh Xuân	Thành viên		

3	Tạ Thị Trung Trinh	Thành viên		
---	--------------------	------------	--	--

b. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

Năm 2022, Ban kiểm soát được mời và Ban đã bố trí thời gian tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Đại diện Ban đã nghe và tham gia đóng góp nhiều ý kiến trong các cuộc họp để định hướng cho Công ty vừa đảm bảo được hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả, vừa thực hiện đúng Luật doanh nghiệp và điều lệ Công ty Cổ phần. Ngoài ra, Ban cũng đã trao đổi, thảo luận giữa các thành viên trong Ban để thống nhất ý kiến bằng hình thức họp hoặc điện thoại.

- Về công tác thẩm tra báo cáo tài chính: Qua thẩm tra báo cáo tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2022, Ban kiểm soát nhận thấy:

+ Tất cả mọi hoạt động của Công ty đều tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định liên quan, đảm bảo quản lý vốn an toàn, hợp lý, thực hiện đầy đủ các khoản thu chi minh bạch, rõ ràng. Ban không phát hiện trường hợp nào bất thường trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

+ Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc ban hành đúng chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và có nội dung phù hợp với chủ trương, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

+ Công tác quản lý tài chính: Báo cáo tài chính đúng biểu mẫu, việc ghi chép, lưu trữ chứng từ và lập sổ sách kế toán được thực hiện đầy đủ, trung thực, kịp thời đúng quy định Công ty, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành. Ban kiểm soát thống nhất với số liệu báo cáo quyết toán năm 2022 đã được kiểm toán.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội Đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát :

a. Báo cáo thù lao Hội đồng quản trị năm 2022 :

STT	Họ tên	Chức danh	Lương và Thưởng	Thù lao	Lợi ích khác	Tổng cộng
1	Nguyễn Hùng Thanh	Chủ tịch HĐQT	345.300.000	60.000.000		405.300.000
2	Hồ Ngọc Ân	Thành viên HĐQT	374.700.000	48.000.000		422.700.000
3	Nguyễn Thành Tây	Thành viên HĐQT	345.509.086	48.000.000		393.509.086
4	Trần Văn	Thành	239.741.216	48.000.000		287.741.216

	Hương	viên HĐQT				
5	Trần Thị Kim Chi	Thành viên HĐQT	150.652.492	48.000.000		198.652.492
6	Võ Tường Trọng	Thành viên HĐQT		48.000.000		48.000.000
7	Đào Thị Thu Hà	Thành viên HĐQT		24.000.000		24.000.000
	<b>Tổng cộng</b>					

b. Báo cáo thù lao Ban Kiểm soát năm 2022:

STT	Họ tên	Chức danh	Lương và Thưởng	Thù lao	Lợi ích khác	Tổng cộng
1	Nguyễn Thành Phú	Trưởng BKS	128.756.488	48.000.000		176.756.488
2	Nguyễn Thị Thanh Xuân	Thành viên BKS	134.072.145	36.000.000		170.072.145
3	Tạ Thị Trung Trinh	Thành viên BKS		36.000.000		36.000.000
	<b>Tổng cộng</b>					

c. Báo cáo thù lao Thư ký Công ty năm 2022:

STT	Họ tên	Chức danh	Lương và Thưởng	Thù lao	Lợi ích khác	Tổng cộng
1	Bùi Thế Tân	Thư ký công ty	152.026.710	18.000.000		170.026.710
2	Tạ Tuấn Anh	Thư ký công ty	140.721.088	18.000.000		158.721.088
	<b>Tổng cộng</b>					

d. Báo cáo mức lương của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát miễn nhiệm năm 2022:

STT	Họ tên	Chức danh	Lương và Thưởng	Thù lao	Lợi ích khác	Tổng cộng
01	Nguyễn Thị Thu Hằng	Thành viên HĐQT		24.000.000		24.000.000
	<b>Tổng cộng</b>					

## **VI. Báo cáo tài chính:**

### **1. Ý kiến của Kiểm toán viên:**

Ý kiến của Kiểm toán viên Công ty TNHH Kiểm toán – thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam

*“ Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”*

### **2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.**

3. Phụ lục đính kèm Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG  
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
TỔNG GIÁM ĐỐC**



**HỒ NGỌC AN**



**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN – THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ TƯ VẤN ECOVIS AFA VIỆT NAM**  
**ECOVIS AFA VIETNAM AUDITING – APPRAISAL AND CONSULTING CO., LTD**

142 Xo Viet Nghe Tinh St., Hoa Cuong Nam Ward, Hai Chau Dist., Danang City, Vietnam  
Tel: +84 236 363 3333 | Fax: +84 236 363 3338 | Email: info@ecovis.com.vn

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG**

Địa chỉ: 84 Hùng Vương, Phường Lộc Thọ, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hoà, Việt Nam

---

**MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 – 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 – 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	5 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	8
Bản thuyết minh báo cáo tài chính	9 – 31



## CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG

Địa chỉ: 84 Hùng Vương, Phường Lộc Thọ, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hoà, Việt Nam

### BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Nha Trang (dưới đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đính kèm đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

#### Hội đồng quản trị

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Hùng Thanh	Chủ tịch
Ông Hồ Ngọc Ân	Thành viên
Ông Võ Tường Trọng	Thành viên
Ông Nguyễn Thành Tây	Thành viên
Ông Trần Văn Hương	Thành viên
Bà Trần Thị Kim Chi	Thành viên
Bà Đào Thị Thu Hà	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 25/06/2022)
Bà Nguyễn Thị Thu Hằng	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 25/06/2022)

#### Ban kiểm soát

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Thành Phú	Trưởng ban
Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân	Thành viên
Bà Tạ Thị Trung Trinh	Thành viên

#### Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Hồ Ngọc Ân	Tổng Giám đốc
Bà Trần Thị Kim Chi	Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 01/03/2023)
Ông Phạm Vinh Nghiệp	Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 01/03/2023)
Ông Nguyễn Thành Tây	Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 01/03/2023)
Ông Lương Hải Thiện	Kế toán trưởng

#### NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty là ông Hồ Ngọc Ân, Tổng Giám đốc.

#### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG**

Địa chỉ: 84 Hùng Vương, Phường Lộc Thọ, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hoà, Việt Nam

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)**

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính.

**KIỂM TOÁN VIÊN**

Báo cáo tài chính kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA VIỆT NAM (Trụ sở chính: Số 142 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Hòa Cường Nam, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam; Điện thoại: (84) 0236.363.3333; Fax: (84) 0236.363.3338; Website: [www.ecovis.com/vietnam/audit](http://www.ecovis.com/vietnam/audit)).

**CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Ban Tổng Giám đốc Công ty xác nhận rằng, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc



**Hồ Ngọc Ân**  
**Tổng Giám đốc**

Khánh Hoà, ngày 10 tháng 03 năm 2023

Số: 54/2023/BCKT-E.AFA

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các cổ đông  
Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG**

### **Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Nha Trang (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 10 tháng 03 năm 2023 từ trang 5 đến trang 31, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

### *Ý kiến của Kiểm toán viên*

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### *Vấn đề khác*

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác. Kiểm toán viên này đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần tại báo cáo kiểm toán số 3.0098/22/TC-AC ngày 24 tháng 03 năm 2022.



**Phạm Quang Trung**  
**Tổng Giám đốc**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 1334-2023-240-1

**Lê Văn Long**  
**Kiểm toán viên**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 3303-2021-240-1

**Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA VIỆT NAM**  
Đà Nẵng, ngày 10 tháng 03 năm 2023

*Như đã trình bày tại Mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính, báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.*

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG**

Địa chỉ: 84 Hùng Vương, Phường Lộc Thọ, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hoà, Việt Nam

**Mẫu số B 01 – DN**

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31/12/2022

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 01/01/2022
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>99.987.861.659</b>	<b>78.398.967.727</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>4.1</b>	<b>38.142.774.404</b>	<b>39.746.193.346</b>
1. Tiền	111		21.142.774.404	17.746.193.346
2. Các khoản tương đương tiền	112		17.000.000.000	22.000.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>52.639.169.254</b>	<b>36.698.714.692</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.2	51.574.938.957	36.292.398.686
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	4.3	339.155.700	277.655.700
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.4	957.806.797	330.041.506
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.5	(232.732.200)	(201.381.200)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>4.6</b>	<b>9.076.531.645</b>	<b>1.406.989.640</b>
1. Hàng tồn kho	141		9.076.531.645	1.406.989.640
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>129.386.356</b>	<b>547.070.049</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	4.7	18.274.163	27.778.312
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	4.12	111.112.193	519.291.737
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>26.522.377.598</b>	<b>30.905.150.977</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>24.892.620.638</b>	<b>29.061.259.792</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.8	24.811.663.188	29.010.566.233
Nguyên giá	222		126.990.229.703	123.041.057.021
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(102.178.566.515)	(94.030.490.788)
2. Tài sản cố định vô hình	227	4.9	80.957.450	50.693.559
Nguyên giá	228		110.000.000	70.000.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(29.042.550)	(19.306.441)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		-	-
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>1.629.756.960</b>	<b>1.843.891.185</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.7	1.629.756.960	1.843.891.185
2. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>126.510.239.257</b>	<b>109.304.118.704</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG**

Địa chỉ: 84 Hùng Vương, Phường Lộc Thọ, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hoà, Việt Nam

Mẫu số B 01 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)


**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**


Tại ngày 31/12/2022


Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 01/01/2022
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>55.416.116.757</b>	<b>38.859.576.755</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>47.451.662.185</b>	<b>30.581.727.459</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.10	13.451.225.038	1.899.070.600
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	4.11	231.482.000	123.000.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.12	3.059.516.136	1.775.092.431
4. Phải trả người lao động	314		25.735.839.373	20.486.888.825
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.13	1.981.242.348	3.290.076.346
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.14	1.780.186.066	1.810.790.733
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4.15	313.394.724	313.394.724
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		898.776.500	883.413.800
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>7.964.454.572</b>	<b>8.277.849.296</b>
1. Phải trả dài hạn khác	337	4.14	6.710.875.677	6.710.875.677
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	4.15	1.253.578.895	1.566.973.619
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>71.094.122.500</b>	<b>70.444.541.949</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>4.16</b>	<b>71.094.122.500</b>	<b>70.444.541.949</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		60.000.000.000	60.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		60.000.000.000	60.000.000.000
Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		4.973.939.949	4.369.073.000
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		6.120.182.551	6.075.468.949
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		-	-
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		6.120.182.551	6.075.468.949
<b>II. Nguồn kinh phí, quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>126.510.239.257</b>	<b>109.304.118.704</b>



  
 Nguyễn Thị Thanh Thủy  
 Người lập

  
 Lương Hải Thiện  
 Kế toán trưởng

  
 Hồ Ngọc Ân  
 Tổng Giám đốc  
 Khánh Hoà, ngày 10 tháng 03 năm 2023

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG**

Địa chỉ: 84 Hùng Vương, Phường Lộc Thọ, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hoà, Việt Nam

**Mẫu số B 02 – DN**


(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)


**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2022	Năm 2021
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	223.928.586.451	183.772.765.010
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	5.2	1.400.000	8.625.000
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		223.927.186.451	183.764.140.010
4. Giá vốn hàng bán	11	5.3	206.193.532.127	168.645.334.035
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		17.733.654.324	15.118.805.975
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.4	1.545.479.011	1.033.184.807
7. Chi phí tài chính	22	5.5	114.336.843	135.308.172
<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		<i>114.336.843</i>	<i>135.308.172</i>
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.6	10.724.673.712	8.903.792.180
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		8.440.122.780	7.112.890.430
11. Thu nhập khác	31	5.7	209.579	10.630.604
12. Chi phí khác	32	5.8	700.472.531	24.917.746
13. Lợi nhuận khác	40		(700.262.952)	(14.287.142)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		7.739.859.828	7.098.603.288
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.10	1.619.677.277	1.023.134.339
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		6.120.182.551	6.075.468.949
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	4.16.5	796	790
18. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	4.16.6	796	790

  
**Nguyễn Thị Thanh Thủy**  
 Người lập

  
**Lương Hải Thiện**  
 Kế toán trưởng

  
**Hồ Ngọc Ân**  
 Tổng Giám đốc  
 Khánh Hoà, ngày 10 tháng 03 năm 2023



**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG**

Địa chỉ: 84 Hùng Vương, Phường Lộc Thọ, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hoà, Việt Nam

Mẫu số B 03 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
(Theo phương pháp gián tiếp)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2022	Năm 2021
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		7.739.859.828	7.098.603.288
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		8.157.811.836	8.419.663.308
Các khoản dự phòng	03		31.351.000	-
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(1.545.479.011)	(1.033.184.807)
Chi phí lãi vay	06		114.336.843	135.308.172
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		14.497.880.496	14.620.389.961
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(15.640.025.176)	(16.786.040.857)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(7.669.542.005)	(400.431.456)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		16.537.980.180	(7.855.761.966)
Tăng giảm chi phí trả trước	12		223.638.374	1.115.851.350
Tiền lãi vay đã trả	14		(120.542.058)	(141.513.387)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(1.193.933.113)	(892.529.930)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		630.904.000	1.002.901.600
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(1.952.143.300)	(1.947.066.200)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>5.314.217.398</b>	<b>(11.284.200.885)</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(3.989.172.682)	(1.155.503.091)
2. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.518.931.066	1.039.845.081
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(2.470.241.616)</b>	<b>(115.658.010)</b>
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
1. Tiền trả nợ gốc vay	34	6.1	(313.394.724)	(313.394.724)
2. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho sở hữu	36		(4.134.000.000)	(4.332.771.313)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(4.447.394.724)</b>	<b>(4.646.166.037)</b>
<b>LƯU CHUYỂN THUẦN TRONG NĂM</b>	<b>50</b>		<b>(1.603.418.942)</b>	<b>(16.046.024.932)</b>
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		39.746.193.346	55.792.218.278
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM</b>	<b>70</b>		<b>38.142.774.404</b>	<b>39.746.193.346</b>

*(Handwritten signatures)*



Nguyễn Thị Thanh Thủy  
Người lập

Lương Hải Thiện  
Kế toán trưởng

Hồ Ngọc Ân  
Tổng Giám đốc  
Khánh Hoà, ngày 10 tháng 03 năm 2023



## CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG

Địa chỉ: 84 Hùng Vương, Phường Lộc Thọ, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hoà, Việt Nam

Mẫu số B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

#### 1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

##### 1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Nha Trang (dưới đây gọi tắt là "Công ty") là doanh nghiệp được cổ phần hoá từ Công ty TNHH một thành viên Môi trường Đô thị Nha Trang theo Quyết định số 1721/QĐ/UBND ngày 17/07/2012 của Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Khánh Hoà. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4200444916 ngày 31 tháng 12 năm 2014, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 16 tháng 06 năm 2017 và giấy xác nhận số 19487/20 ngày 11/06/2020 do Sở Kế Hoạch và Đầu tư Tỉnh Khánh Hoà cấp.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 60.000.000.000 VND.

Công ty được chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu trên sàn Upcom tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 95/QĐ-SGDHN ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán NUE.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại: 84 Hùng Vương, Phường Lộc Thọ, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hoà, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 906 người (31/12/2021: 924 người).

##### 1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Kinh doanh dịch vụ.

##### 1.3. Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Thu gom rác thải không độc hại;
- Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ. Chi tiết: Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ. Quản lý nghĩa trang. Dịch vụ mai táng. Dịch vụ địa táng. Dịch vụ hỏa táng, điện táng;
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan;
- Bán buôn hoa và cây;
- Trồng hoa, cây cảnh;
- Trồng cây hàng năm khác;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác;
- Xây dựng công trình công ích;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Thoát nước và xử lý nước thải;
- Thu gom rác thải độc hại;
- Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại;
- Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại;
- Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác;
- Phá dỡ;
- Chuẩn bị mặt bằng;
- Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp;
- Bán lẻ hoa, cây cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh;

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

- Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng, vận tải hàng hóa bằng ô tô loại khác (trừ ô tô chuyên dụng);
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác;
- Hoàn thiện công trình xây dựng.

**1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

**1.5. Cấu trúc doanh nghiệp**

*Các đơn vị trực thuộc không hình thành bộ máy kế toán*

- Phòng Tổ Chức Hành chính
  - + Tổ Kiểm tra chất lượng an toàn vệ sinh người lao động;
- Phòng Kế toán tài vụ;
- Phòng Kế hoạch- Đầu Tư
  - + Tổ Đăng ký Mai táng – Hoả táng;
  - + Tổ Hoả táng;
- Xí Nghiệp Môi trường:
  - + Đội Môi trường 1;
  - + Đội Môi trường 2;
  - + Đội Môi trường 3;
  - + Đội Môi trường 4;
  - + Đội Xe;
  - + Đội Thu phí;
  - + Tổ Thu phí đỗ xe dưới lòng đường;
- Xí Nghiệp Cây xanh
  - + Đội Chăm Tưới;
  - + Đội Kỹ Thuật;
  - + Đội Bảo vệ;
- Đội Dịch vụ;
- Đội Cơ Khí;
- Đội Vận Hành Bãi Chôn Lấp Lương Hoà;
- Đội Điện.

**1.6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**

Số liệu so sánh là số liệu của Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

**2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**2.1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

**2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**2.3. Kỳ kế toán năm**

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

**2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

**3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG**

**3.1. Các ước tính kế toán**

Việc lập báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

**3.2. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

**3.3. Nợ phải thu**

***Nguyên tắc ghi nhận***

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi.

***Nguyên tắc dự phòng phải thu khó đòi***

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng có khả năng không thu hồi được đúng hạn với mức trích lập phù hợp với các quy định hiện hành. Việc xác định thời gian quá hạn của khoản nợ phải thu được xác định là khó đòi phải trích lập dự phòng được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua, bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng phải thu khó đòi được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

**3.4. Hàng tồn kho**

***Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho***

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác để mang hàng tồn kho đến đúng điều kiện và địa điểm hiện tại của chúng. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên tình hình hoạt động bình thường.

Chi phí mua của hàng tồn kho bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

việc mua hàng tồn kho. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ (-) khỏi chi phí mua.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

**Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho**

Giá gốc nguyên vật liệu được xác định theo phương pháp nhập trước xuất trước; giá gốc thành phẩm được xác định theo phương pháp nhập trước xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

**Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho**

Tại ngày lập báo cáo tài chính, dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho hàng tồn kho bị hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời, chậm luân chuyển và hàng tồn kho có giá gốc ghi trên sổ kế toán cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện.

Số tăng hoặc giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện trên cơ sở từng mặt hàng tồn kho. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt.

**3.5. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

**Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu**

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

**Phương pháp khấu hao**

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

	<b><u>Năm 2022</u></b>
▪ Nhà cửa, vật kiến trúc	8 – 25 năm
▪ Máy móc, thiết bị	5 – 10 năm
▪ Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 – 10 năm
▪ Thiết bị, dụng cụ quản lý	5 năm

**3.6. Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

**Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu**

Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

***Nguyên tắc kế toán các tài sản cố định vô hình***

***Phần mềm máy vi tính***

Phần mềm máy vi tính không phải là cấu phần không thể thiếu của phần cứng thì được ghi nhận như tài sản cố định vô hình và được khấu hao theo thời gian sử dụng hữu ích.

Thời gian khấu hao ước tính cho phần mềm máy tính như sau:

	<u>Năm 2022</u>
▪ Phần mềm máy tính	8 – 10 năm

**3.7. Thuê tài sản**

***Thuê hoạt động***

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản.

**3.8. Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước được phân loại là chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn theo kỳ hạn gốc và chủ yếu là chi phí liên quan đến giá vốn công cụ, dụng cụ, chi phí sửa chữa, bảo hiểm xe... Các khoản này được phân bổ trong thời gian trả trước của chi phí hoặc trong khoảng thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh:

- Chi phí mua bảo hiểm được phân bổ dần không quá 1 năm;
- Chi phí sửa chữa lớn được phân bổ không quá 3 năm;
- Công cụ dụng cụ đã xuất dùng được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 2 năm;
- Các chi phí trả trước khác: Căn cứ vào tính chất, mức độ chi phí, Công ty lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ phù hợp trong thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

**3.9. Nợ phải trả**

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

**3.10. Chi phí đi vay**

***Nguyên tắc vốn hóa chi phí đi vay***

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được vốn hóa vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh.

Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

**3.11. Chi phí phải trả**

Các khoản chi phí phải trả được ghi nhận cho giá trị phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

**3.12. Nguồn vốn chủ sở hữu**

***Vốn góp của chủ sở hữu***

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

***Cổ tức***

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả vào ngày công bố cổ tức.

***Quỹ dự trữ***

Các quỹ dự trữ từ lợi nhuận sau thuế được trích lập theo qui định trong Điều lệ Công ty.

***Phân phối lợi nhuận***

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được phân phối cho các cổ đông sau khi được Đại hội cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và theo các quy định của pháp luật Việt Nam.

**3.13. Doanh thu, thu nhập khác**

***Doanh thu bán hàng***

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Trong hầu hết các trường hợp doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa.

***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó.

***Lãi tiền gửi***

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

**3.14. Giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của hàng hóa, dịch vụ bán ra trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

**3.15. Chi phí tài chính**

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí phát sinh trong kỳ chủ yếu bao gồm chi phí cho vay và đi vay vốn và lỗ tỷ giá hối đoái.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**3.16. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng).

**3.17. Thuế**

***Thuế thu nhập doanh nghiệp***

*Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành*

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành là 20%.

***Thuế giá trị gia tăng***

Thuế giá trị gia tăng của các hàng hóa và dịch vụ do Công ty cung cấp được tính theo mức thuế như sau:

- Duy trì vườn cây, công viên, cây xanh đường phố, chiếu sáng công cộng, dịch vụ tang lễ: Không chịu thuế;
- Chậu cảnh, xây mộ, dịch vụ công cộng về vệ sinh, thi công xây dựng công trình, lắp đặt và xây dựng điện chiếu sáng công cộng, phần xây dựng cây xanh đô thị ....: 10%. Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% đối với các hàng hóa, dịch vụ khác chịu thuế 10% kể từ ngày 01/02/2022 đến ngày 31/12/2022 theo quy định tại Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ.

***Các loại thuế khác***

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

**3.18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ khen thưởng Ban điều hành cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

**3.19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu**

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ khen thưởng Ban điều hành cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ và tổng số cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

**3.20. Báo cáo bộ phận**

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này có rủi ro và lợi ích

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG**

Địa chỉ: 84 Hùng Vương, Phường Lộc Thọ, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hoà, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

kinh tế khác biệt với các bộ phận kinh doanh khác hoặc khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Căn cứ vào thực tế hoạt động tại Công ty, Ban Tổng Giám đốc đánh giá rằng các lĩnh vực kinh doanh cũng như các môi trường kinh tế cụ thể theo khu vực địa lý không có sự khác biệt trong việc gánh chịu rủi ro và lợi ích kinh tế. Vì vậy, Công ty hoạt động trong một bộ phận kinh doanh chủ yếu là kinh doanh dịch vụ, bộ phận địa lý chính là Tỉnh Khánh Hoà.

**3.21. Các bên liên quan**

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty. Công ty liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm các giám đốc, các cán bộ điều hành của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan.

**4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
Tiền mặt	641.669.298	415.074.655
Tiền gửi ngân hàng	20.501.105.106	17.331.118.691
Các khoản tương đương tiền (Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng)	17.000.000.000	22.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>38.142.774.404</b>	<b>39.746.193.346</b>

**4.2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
Ban quản lý Dịch vụ công ích Thành phố Nha Trang	46.909.119.957	34.935.177.828
Các đối tượng khác	4.665.819.000	1.357.220.858
<b>Cộng</b>	<b>51.574.938.957</b>	<b>36.292.398.686</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG**

Địa chỉ: 84 Hùng Vương, Phường Lộc Thọ, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hoà, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4.3. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
Công ty Cổ phần Tư vấn T27	91.233.000	91.233.000
Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại và Xây dựng Thành Lợi	72.884.000	72.884.000
Công ty Cổ phần Khánh Ngọc	55.123.200	55.123.200
Các đối tượng khác	119.915.500	58.415.500
<b>Cộng</b>	<b>339.155.700</b>	<b>277.655.700</b>

**4.4. Phải thu ngắn hạn khác**

	Tại ngày 31/12/2022 VND		Tại ngày 01/01/2022 VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tạm ứng	224.906.000	-	257.099.000	-
Ký quỹ, ký cược	11.000.000	-	11.000.000	-
Lãi dự thu	58.219.178	-	31.671.233	-
Phải thu khác	663.681.619	-	30.271.273	-
<b>Cộng</b>	<b>957.806.797</b>	<b>-</b>	<b>330.041.506</b>	<b>-</b>

**4.5. Nợ xấu**

	Tại ngày 31/12/2022 VND		Tại ngày 01/01/2022 VND	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán, khó có khả năng thu hồi	232.732.200	-	201.381.200	-
<b>Cộng</b>	<b>232.732.200</b>	<b>-</b>	<b>201.381.200</b>	<b>-</b>

Ban Tổng Giám đốc đánh giá khả năng thu hồi nợ phải thu quá hạn là thấp. Vì các khoản nợ xấu này tồn đọng lâu, khó thu hồi khoản nợ này.

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG**

Địa chỉ: 84 Hùng Vương, Phường Lộc Thọ, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hoà, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Thời gian quá hạn và giá trị các khoản nợ phải thu quá hạn theo từng đối tượng được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2022			Tại ngày 01/01/2022		
	VND			VND		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình 505	146.258.000	-	Trên 3 năm	146.258.000	-	Trên 3 năm
Các đối tượng khác	86.474.200	-	Trên 3 năm	55.123.200	-	Trên 3 năm
<b>Cộng</b>	<b>232.732.200</b>	<b>-</b>		<b>201.381.200</b>	<b>-</b>	

**4.6. Hàng tồn kho**

	Tại ngày 31/12/2022		Tại ngày 01/01/2022	
	VND		VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	4.802.893.312	-	879.039.033	-
Công cụ, dụng cụ	332.206.241	-	273.703.986	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	3.914.531.092	-	184.514.221	-
Hàng hóa	26.901.000	-	69.732.400	-
<b>Cộng</b>	<b>9.076.531.645</b>	<b>-</b>	<b>1.406.989.640</b>	<b>-</b>

Không có hàng tồn kho ứ đọng, kém, mất phẩm chất không có khả năng tiêu thụ tại thời điểm cuối năm.

Không có hàng tồn kho dùng để thế chấp, cầm cố bảo đảm các khoản phải trả tại thời điểm cuối năm.

**4.7. Chi phí trả trước**

	Tại ngày	Tại ngày
	31/12/2022	01/01/2022
	VND	VND
Ngắn hạn:		
Công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	-	9.625.000
Chi phí bảo hiểm	18.274.163	18.153.312
<b>Cộng</b>	<b>18.274.163</b>	<b>27.778.312</b>
Dài hạn:		
Công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	942.121.697	594.117.045
Chi phí sửa chữa	687.635.263	1.249.774.140
<b>Cộng</b>	<b>1.629.756.960</b>	<b>1.843.891.185</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG**

Địa chỉ: 84 Hùng Vương, Phường Lộc Thọ, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hoà, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4.8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	P/ tiện vận tải, truyền dẫn	T/bị, dụng cụ quản lý	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá:					
Tại ngày 01/01/2022	25.062.633.078	9.442.513.816	88.448.910.127	87.000.000	123.041.057.021
Mua trong năm	-	77.832.000	2.684.177.979	-	2.762.009.979
Đầu tư XD CB hoàn thành	1.187.162.703	-	-	-	1.187.162.703
<b>Tại ngày 31/12/2022</b>	<b><u>26.249.795.781</u></b>	<b><u>9.520.345.816</u></b>	<b><u>91.133.088.106</u></b>	<b><u>87.000.000</u></b>	<b><u>126.990.229.703</u></b>
Giá trị hao mòn lũy kế:					
Tại ngày 01/01/2022	19.230.812.283	5.735.725.353	68.976.953.152	87.000.000	94.030.490.788
Khấu hao trong năm	1.342.665.346	1.309.324.383	5.496.085.998	-	8.148.075.727
<b>Tại ngày 31/12/2022</b>	<b><u>20.573.477.629</u></b>	<b><u>7.045.049.736</u></b>	<b><u>74.473.039.150</u></b>	<b><u>87.000.000</u></b>	<b><u>102.178.566.515</u></b>
Giá trị còn lại:					
Tại ngày 01/01/2022	5.831.820.795	3.706.788.463	19.471.956.975	-	29.010.566.233
<b>Tại ngày 31/12/2022</b>	<b><u>5.676.318.152</u></b>	<b><u>2.475.296.080</u></b>	<b><u>16.660.048.956</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>24.811.663.188</u></b>

Giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình dùng thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay tại thời điểm cuối năm là 0 VND (nguyên giá 6.887.430.489 VND và đã hết khấu hao).

Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại thời điểm cuối năm là 53.960.104.812 VND. Trong đó, nhà cửa vật kiến trúc: 11.289.619.533 VND, máy móc thiết bị: 141.979.816 VND, phương tiện vận tải truyền dẫn: 42.441.505.463 VND, thiết bị dụng cụ quản lý: 87.000.000 VND.

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối năm chờ thanh lý là 0 VND.

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG**

Địa chỉ: 84 Hùng Vương, Phường Lộc Thọ, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hoà, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4.9. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

Khoản mục	Phần mềm máy tính VND	Cộng VND
Nguyên giá:		
Tại ngày 01/01/2022	70.000.000	70.000.000
Mua trong năm	40.000.000	40.000.000
<b>Tại ngày 31/12/2022</b>	<b>110.000.000</b>	<b>110.000.000</b>
Giá trị hao mòn lũy kế:		
Tại ngày 01/01/2022	19.306.441	19.306.441
Khấu hao trong năm	9.736.109	9.736.109
<b>Tại ngày 31/12/2022</b>	<b>29.042.550</b>	<b>29.042.550</b>
Giá trị còn lại:		
Tại ngày 01/01/2022	50.693.559	50.693.559
<b>Tại ngày 31/12/2022</b>	<b>80.957.450</b>	<b>80.957.450</b>

Không có tài sản cố định vô hình dùng để cầm cố, thế chấp các khoản vay tại thời điểm cuối năm.

Không có TSCĐ vô hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng.

Nguyên giá của TSCĐ vô hình cuối năm chờ thanh lý là 0 VND.

**4.10. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Tại ngày 31/12/2022		Tại ngày 01/01/2022	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Thanh Hải	164.886.658	164.886.658	307.553.400	307.553.400
Công ty Cổ phần Môi trường Khánh Hoà	2.117.149.000	2.117.149.000	-	-
Công ty TNHH Hưng Lan	1.935.975.457	1.935.975.457	-	-
Trần Thị Khiêm	1.478.123.728	1.478.123.728	-	-
Các đối tượng khác	7.755.090.195	7.755.090.195	1.591.517.200	1.591.517.200
<b>Cộng</b>	<b>13.451.225.038</b>	<b>13.451.225.038</b>	<b>1.899.070.600</b>	<b>1.899.070.600</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG**

Địa chỉ: 84 Hùng Vương, Phường Lộc Thọ, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hoà, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4.11. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
Trung tâm Phát triển Quỹ đất Tỉnh Khánh Hòa	79.500.000	79.500.000
Công ty Cổ phần Bất động sản Hà Quang	131.894.000	-
Các đối tượng khác	20.088.000	43.500.000
<b>Cộng</b>	<b>231.482.000</b>	<b>123.000.000</b>

**4.12. Thuế và các khoản phải thu/ phải nộp Nhà nước**

	Tại ngày 01/01/2022 VND		Trong năm VND			Tại ngày 31/12/2022 VND	
	Phải thu	Phải nộp	Phải nộp	Đã nộp	Thuế được hoàn	Phải thu	Phải nộp
Thuế GTGT hàng nội địa	-	1.775.092.431	9.837.289.636	8.951.361.992	-	-	2.661.020.075
Thuế thu nhập doanh nghiệp	102.947.103	-	1.619.677.277	1.193.933.113	-	-	322.797.061
Thuế thu nhập cá nhân	416.344.634	-	144.514.485	269.561.070	430.279.026	111.112.193	-
Thuế tài nguyên	-	-	16.686.000	9.198.000	-	-	7.488.000
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	-	1.646.471.602	1.646.471.602	-	-	-
Thuế môn bài	-	-	5.000.000	5.000.000	-	-	-
Các loại thuế khác	-	-	1.608.920.000	1.540.709.000	-	-	68.211.000
<b>Cộng</b>	<b>519.291.737</b>	<b>1.775.092.431</b>	<b>14.878.559.000</b>	<b>13.616.234.777</b>	<b>430.279.026</b>	<b>111.112.193</b>	<b>3.059.516.136</b>

**4.13. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
Chi phí thuê ngoài xây nghĩa trang	272.057.818	638.032.909
Chi phí tiền ăn ca phải trả	451.490.000	431.180.000
Chi phí bồi dưỡng hiện vật	216.343.872	193.952.900
Lãi vay phải trả	31.026.078	37.231.293
Các khoản chi phí phải trả khác	1.010.324.580	1.989.679.244
<b>Cộng</b>	<b>1.981.242.348</b>	<b>3.290.076.346</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG**

Địa chỉ: 84 Hùng Vương, Phường Lộc Thọ, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hoà, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4.14. Phải trả khác**

	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
Ngắn hạn:		
Kinh phí công đoàn	161.946.260	113.804.180
Bảo hiểm xã hội	136.500	-
Ban Quản lý dự án về dự án cải thiện vệ sinh môi trường Thành phố Nha Trang - phải trả về bàn giao 5 xe ép rác	1.094.374.205	1.094.374.205
Thuế TNCN phải trả lại người lao động	115.971.932	430.279.026
Cổ tức phải trả	101.260	101.260
Phải trả phải nộp ngắn hạn khác	407.655.909	172.232.062
<b>Cộng</b>	<b>1.780.186.066</b>	<b>1.810.790.733</b>
Dài hạn:		
Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hoà	3.088.233.914	3.088.233.914
<i>Nhận bàn giao 1 xe đào và 1 xe đầm nén</i>	1.591.753.248	1.591.753.248
<i>Nhận bàn giao 5 xe ép rác</i>	1.027.430.489	1.027.430.489
<i>Nhận bàn giao 500 thùng đựng rác</i>	469.050.177	469.050.177
Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang - Nhận bàn giao Công nghệ mới lò hoả táng	3.622.641.763	3.622.641.763
<b>Cộng</b>	<b>6.710.875.677</b>	<b>6.710.875.677</b>
Trong đó: Phải trả khác cho các bên liên quan - Xem thêm mục 7	7.805.249.882	7.805.249.882

**4.15. Vay và nợ thuê tài chính**

	Tại ngày 31/12/2022 VND		Trong năm VND		Tại ngày 01/01/2022 VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay dài hạn đến hạn trả:						
Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Khu vực Khánh Hoà - Ninh Thuận	313.394.724	313.394.724	313.394.724	313.394.724	313.394.724	313.394.724
<b>Cộng</b>	<b>313.394.724</b>	<b>313.394.724</b>	<b>313.394.724</b>	<b>313.394.724</b>	<b>313.394.724</b>	<b>313.394.724</b>
Vay dài hạn:						
Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Khu vực Khánh Hoà - Ninh Thuận	1.253.578.895	1.253.578.895	-	313.394.724	1.566.973.619	1.566.973.619
<b>Cộng</b>	<b>1.253.578.895</b>	<b>1.253.578.895</b>	<b>-</b>	<b>313.394.724</b>	<b>1.566.973.619</b>	<b>1.566.973.619</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.566.973.619</b>	<b>1.566.973.619</b>	<b>313.394.724</b>	<b>626.789.448</b>	<b>1.880.368.343</b>	<b>1.880.368.343</b>

Khoản vay Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Khu vực Khánh Hoà – Ninh Thuận theo Hiệp định vay phụ giữa Bộ Tài chính và Công ty ngày 10/10/2011 để đầu tư cho dự án “Vệ sinh môi trường Thành phố

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG**

Địa chỉ: 84 Hùng Vương, Phường Lộc Thọ, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hoà, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Nha Trang", thời hạn vay 20 năm, lãi suất 6,6%/ năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp một số tài sản cố định hữu hình.

**4.16. Vốn chủ sở hữu****4.16.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu			Cộng VND
	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	LNST chưa phân phối VND	
Tại ngày 01/01/2021	60.000.000.000	3.764.156.000	6.268.506.313	70.032.662.313
Lãi trong năm trước	-	-	6.075.468.949	6.075.468.949
Trả cổ tức	-	-	(4.332.771.313)	(4.332.771.313)
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	604.917.000	(604.917.000)	-
Trích quỹ thưởng ban điều hành	-	-	(120.983.000)	(120.983.000)
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	(1.209.835.000)	(1.209.835.000)
Số dư tại ngày 01/01/2022	60.000.000.000	4.369.073.000	6.075.468.949	70.444.541.949
Lãi trong năm nay	-	-	6.120.182.551	6.120.182.551
Trả cổ tức (*)	-	-	(4.134.000.000)	(4.134.000.000)
Trích quỹ đầu tư phát triển (*)	-	604.866.949	(604.866.949)	-
Trích quỹ thưởng ban điều hành (*)	-	-	(121.509.000)	(121.509.000)
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (*)	-	-	(1.215.093.000)	(1.215.093.000)
<b>Tại ngày 31/12/2022</b>	<b>60.000.000.000</b>	<b>4.973.939.949</b>	<b>6.120.182.551</b>	<b>71.094.122.500</b>

(\*) Công ty thực hiện trả cổ tức, trích quỹ đầu tư phát triển, trích quỹ khen thưởng phúc lợi và trích quỹ thưởng ban điều hành theo Nghị Quyết Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 04/NQ-HĐQT ngày 25 tháng 06 năm 2022.

**4.16.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
UBND tỉnh Khánh Hoà	37.010.000.000	37.010.000.000
DNTN Thương mại và Du lịch Tường Nhân	15.113.000.000	15.113.000.000
Các cổ đông khác	7.877.000.000	7.877.000.000
<b>Cộng</b>	<b>60.000.000.000</b>	<b>60.000.000.000</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG**

Địa chỉ: 84 Hùng Vương, Phường Lộc Thọ, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hoà, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4.16.3. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu**

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Vốn góp đầu năm	60.000.000.000	60.000.000.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
<b>Vốn góp cuối năm</b>	<b>60.000.000.000</b>	<b>60.000.000.000</b>

**4.16.4. Cổ phiếu**

	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 01/01/2022
Số lượng cổ phiếu được phép phát hành	6.000.000	6.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	6.000.000	6.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	6.000.000	6.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi (được phân loại là vốn CSH)	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi (được phân loại là vốn CSH)	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	6.000.000	6.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	6.000.000	6.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi (được phân loại là vốn CSH)	-	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu		

**4.16.5. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	6.120.182.551	6.075.468.949
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi, quỹ thưởng ban điều hành (*)	1.346.440.161	1.336.602.000
Lãi sau thuế của cổ đông Công ty	4.773.742.390	4.738.866.949
Số cổ phần lưu hành bình quân trong năm	6.000.000	6.000.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>796</b>	<b>790</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG**

Địa chỉ: 84 Hùng Vương, Phường Lộc Thọ, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hoà, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4.16.6. Lãi suy giảm trên cổ phiếu**

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	6.120.182.551	6.075.468.949
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi, quỹ thưởng ban điều hành (*)	1.346.440.161	1.336.602.000
Lãi để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	<u>4.773.742.390</u>	<u>4.738.866.949</u>
Số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm	6.000.000	6.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông dự kiến phát hành thêm	-	-
Số lượng cổ phiếu để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	<u>6.000.000</u>	<u>6.000.000</u>
<b>Lãi suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b><u>796</u></b>	<b><u>790</u></b>

(\*) Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 04 /NQ-HĐQT ngày 25 tháng 06 năm 2022 phê duyệt phương án trích quỹ: khen thưởng, phúc lợi, thưởng ban điều hành tổng cộng là 22%/Lợi nhuận sau thuế năm 2022.

**4.16.7. Các quỹ của doanh nghiệp**

	Quỹ đầu tư phát triển VND
Tại ngày 01/01/2022	4.369.073.000
Trích trong năm	604.866.949
<b>Tại ngày 31/12/2022</b>	<b><u>4.973.939.949</u></b>

**4.16.8. Cổ tức**

Theo Nghị quyết số 04 /NQ-HĐQT ngày 25 tháng 06 năm 2022 của Đại hội đồng cổ đông, Công ty đã thông qua phương án chia cổ tức năm 2021 với số tiền 4.134.000.000 VND (tương đương 6,89% vốn điều lệ).

**4.16.9. Khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán****Tài sản nhận giữ hộ**

Tài sản nhận giữ hộ của Công ty là tài sản cố định phục vụ công cộng bao gồm: hệ thống điện chiếu sáng, hệ thống cây xanh và các công trình hạ tầng kỹ thuật khác. Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2022, tổng tài sản giữ hộ có nguyên giá là 306.892.337.192 VND, giá trị còn lại là 24.211.068.847 VND. (Tại thời điểm 01 tháng 01 năm 2022, tổng tài sản giữ hộ có nguyên giá là 281.684.964.184 VND, giá trị còn lại là 29.583.442.226 VND).

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG**

Địa chỉ: 84 Hùng Vương, Phường Lộc Thọ, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hoà, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****5.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Doanh thu vệ sinh môi trường (bao gồm Phước Long + Vĩnh Hiệp)	114.060.208.130	99.830.193.146
Doanh thu duy trì, phát triển cây xanh khu vực Trung tâm và phía Tây TP Nha Trang	18.638.757.073	18.731.425.105
Doanh thu duy trì, phát triển cây xanh khu vực phía Nam	4.896.795.921	5.076.050.211
Doanh thu quản lý nghĩa trang, dịch vụ mai táng	22.910.323.668	20.393.938.576
Doanh thu duy trì điện chiếu sáng công cộng khu vực Trung tâm, phía Tây, phía Nam	13.494.688.069	10.961.989.178
Doanh thu duy trì điện chiếu sáng công cộng khu vực phía Bắc	4.002.237.517	3.245.957.909
Doanh thu bãi chôn lấp rác Lương Hoà	12.145.130.371	10.192.583.270
Doanh thu bảo vệ bờ biển, nhà vệ sinh ngầm	4.500.222.766	2.981.818.183
Doanh thu vệ sinh môi trường (tự quản)	6.108.610.865	5.267.893.503
Doanh thu xử lý nước rỉ rác Lương Hoà	3.026.128.191	3.025.124.714
Doanh thu thu phí đỗ xe ô tô dưới lòng đường	884.906.000	475.134.000
Doanh thu kinh doanh dịch vụ khác	19.260.577.880	3.590.657.215
<b>Cộng</b>	<b><u>223.928.586.451</u></b>	<b><u>183.772.765.010</u></b>

**5.2. Các khoản giảm trừ doanh thu**

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Hàng bán bị trả lại	1.400.000	8.625.000
<b>Cộng</b>	<b><u>1.400.000</u></b>	<b><u>8.625.000</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG**

Địa chỉ: 84 Hùng Vương, Phường Lộc Thọ, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hoà, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****5.3. Giá vốn hàng bán**

	<u>Năm 2022</u> <u>VND</u>	<u>Năm 2021</u> <u>VND</u>
Giá vốn vệ sinh môi trường (bao gồm Phước Long + Vĩnh Hiệp)	105.363.749.838	90.781.219.708
Giá vốn duy trì, phát triển cây xanh khu vực Trung tâm và phía Tây TP Nha Trang	18.789.202.970	17.350.102.998
Giá vốn duy trì, phát triển cây xanh khu vực phía Nam	4.417.089.551	3.850.016.636
Giá vốn quản lý nghĩa trang, dịch vụ mai táng	19.081.795.074	17.203.774.692
Giá vốn duy trì điện chiếu sáng công cộng khu vực Trung tâm, phía Tây, phía Nam	11.988.639.102	10.001.284.250
Giá vốn duy trì điện chiếu sáng công cộng khu vực phía Bắc	3.295.927.670	2.249.109.249
Giá vốn bãi chôn lấp rác Lương Hoà	13.555.091.834	11.691.625.161
Giá vốn bảo vệ bờ biển, nhà vệ sinh ngầm	4.222.669.715	2.951.984.742
Giá vốn vệ sinh môi trường (tự quản)	5.577.508.194	4.838.646.257
Giá vốn xử lý nước rỉ rác Lương Hoà	3.341.053.975	3.455.745.252
Giá vốn thu phí đỗ xe ô tô dưới lòng đường	906.607.046	1.069.927.817
Giá vốn kinh doanh dịch vụ khác	15.654.197.158	3.201.897.273
<b>Cộng</b>	<b><u>206.193.532.127</u></b>	<b><u>168.645.334.035</u></b>

**5.4. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<u>Năm 2022</u> <u>VND</u>	<u>Năm 2021</u> <u>VND</u>
Lãi tiền gửi	1.545.479.011	1.033.184.807
<b>Cộng</b>	<b><u>1.545.479.011</u></b>	<b><u>1.033.184.807</u></b>

**5.5. Chi phí tài chính**

	<u>Năm 2022</u> <u>VND</u>	<u>Năm 2021</u> <u>VND</u>
Chi phí lãi vay	114.336.843	135.308.172
<b>Cộng</b>	<b><u>114.336.843</u></b>	<b><u>135.308.172</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG**

Địa chỉ: 84 Hùng Vương, Phường Lộc Thọ, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hoà, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****5.6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Chi phí nhân viên	4.830.861.781	4.707.885.763
Chi phí vật liệu quản lý	189.263.871	100.678.478
Chi phí đồ dùng văn phòng	118.722.045	171.682.517
Chi phí khấu hao tài sản cố định	950.273.033	835.124.316
Dự phòng phải thu khó đòi	31.351.000	-
Thuế, phí và lệ phí	1.102.987.502	765.173.898
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.603.268.779	1.533.066.517
Các chi phí QLDN khác	897.945.701	790.180.691
<b>Cộng</b>	<b>10.724.673.712</b>	<b>8.903.792.180</b>

**5.7. Thu nhập khác**

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Thanh lý công cụ, dụng cụ	-	8.978.182
Thu nhập khác	209.579	1.652.422
<b>Cộng</b>	<b>209.579</b>	<b>10.630.604</b>

**5.8. Chi phí khác**

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Tiền phạt, chậm nộp thuế	148.648.541	53.630
Điều chỉnh thuế GTGT năm 2021 phải nộp theo biên bản kiểm toán nhà nước	535.102.990	-
Chi phí khác	16.721.000	24.864.116
<b>Cộng</b>	<b>700.472.531</b>	<b>24.917.746</b>

**5.9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	63.041.396.634	34.861.558.831
Chi phí nhân công	113.339.022.115	106.346.497.513
Chi phí khấu hao tài sản cố định	8.157.811.836	8.419.663.308
Chi phí dịch vụ mua ngoài	20.398.777.360	17.640.437.593
Chi phí khác bằng tiền	15.639.834.750	10.336.664.681
<b>Cộng</b>	<b>220.576.842.695</b>	<b>177.604.821.926</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG**

Địa chỉ: 84 Hùng Vương, Phường Lộc Thọ, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hoà, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****5.10. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	7.739.859.828	7.098.603.288
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	358.526.558	209.499.136
- Chi phí không được trừ	358.526.558	209.499.136
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập tính thuế từ hoạt động kinh doanh	8.098.386.386	7.308.102.424
Thuế suất thuế TNDN hiện hành	20%	20%
Thuế TNDN được giảm 30%	-	438.486.146
<b>Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế trong năm</b>	<b>1.619.677.277</b>	<b>1.023.134.339</b>

**6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ****6.1. Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm**

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Tiền chi trả gốc vay theo kế ước thông thường	313.394.724	313.394.724
<b>Cộng</b>	<b>313.394.724</b>	<b>313.394.724</b>

**7. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN****Danh sách các bên liên quan****Mối quan hệ**

- |   |  |
|---|--|
| 1. UBND tỉnh Khánh Hoà                    | Cổ đồng góp vốn                              |
| 2. DNTN Thương mại và Du lịch Tường Nhân  | Cổ đồng góp vốn                              |
| 3. UBND thành phố Nha Trang               | Đơn vị hành chính trực thuộc cổ đồng góp vốn |
| 4. Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc | Nhân sự quản lý chủ chốt                     |

Tại ngày 31/12/2022 số dư đối với các bên liên quan được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
Phải trả khác:		
UBND tỉnh Khánh Hoà	4.182.608.119	4.182.608.119
UBND thành phố Nha Trang	3.622.641.763	3.622.641.763
<b>Cộng - Xem thêm mục 4.14</b>	<b>7.805.249.882</b>	<b>7.805.249.882</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG**

Địa chỉ: 84 Hùng Vương, Phường Lộc Thọ, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hoà, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Các giao dịch trọng yếu đối với các bên liên quan phát sinh trong năm:

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Cổ tức đã trả:		
UBND tỉnh Khánh Hoà	2.549.989.000	2.672.597.772
DNTN Thương mại và Du lịch Tường Nhân	1.041.285.700	1.091.352.881
<b>Cộng</b>	<b><u>3.591.274.700</u></b>	<b><u>3.763.950.653</u></b>

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Các khoản kinh phí hỗ trợ và khen thưởng:		
UBND tỉnh Khánh Hoà	625.030.000	575.470.000
<b>Cộng</b>	<b><u>625.030.000</u></b>	<b><u>575.470.000</u></b>

Thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

Họ và tên	Chức danh	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Ông Nguyễn Hùng Thanh	Chủ tịch HĐQT	60.000.000	60.000.000
Ông Hồ Ngọc Ân	Thành viên HĐQT	48.000.000	48.000.000
Ông Nguyễn Thành Tây	Thành viên HĐQT	48.000.000	48.000.000
Ông Trần Văn Hương	Thành viên HĐQT	48.000.000	48.000.000
Bà Trần Thị Kim Chi	Thành viên HĐQT	48.000.000	48.000.000
Ông Võ Tường Trọng	Thành viên HĐQT	48.000.000	48.000.000
Bà Đào Thị Thu Hà	Thành viên HĐQT (Bổ nhiệm 25/06/2022)	24.000.000	-
Bà Nguyễn Thị Thu Hằng	Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm 25/06/2022)	24.000.000	48.000.000
Ông Nguyễn Thành Phú	Trưởng BKS	48.000.000	48.000.000
Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân	Thành viên BKS	36.000.000	36.000.000
Bà Tạ Thị Trung Trinh	Thành viên BKS	36.000.000	36.000.000

Tiền lương, thưởng và các khoản thu nhập khác của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các nhân viên quản chủ chốt khác:

Họ và tên	Chức danh	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Ông Hồ Ngọc Ân	Tổng Giám đốc	374.700.000	352.340.000
Ông Nguyễn Thành Tây	Phó Tổng Giám đốc	345.509.086	328.082.124
Ông Nguyễn Hùng Thanh	Chủ tịch HĐQT	345.300.000	324.660.000
Ông Trần Văn Hương	Thành viên HĐQT	239.741.216	225.725.722
Bà Trần Thị Kim Chi	Thành viên HĐQT	150.652.492	138.980.824
Ông Nguyễn Thành Phú	Trưởng BKS	128.756.488	112.606.510
Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân	Thành viên BKS	134.072.145	121.501.317
Ông Lương Hải Thiện	Kế toán trưởng	306.014.838	290.603.239

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG**

Địa chỉ: 84 Hùng Vương, Phường Lộc Thọ, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hoà, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****8. CAM KẾT THEO CÁC HỢP ĐỒNG THUÊ HOẠT ĐỘNG**

Công ty phải nộp tiền thuê đất cho các khu đất đang sử dụng với mức tiền thuê như sau:

<u>Vị trí đất</u>	<u>Diện tích (m<sup>2</sup>)</u>	<u>Mức tiền thuê (VND/m<sup>2</sup>)</u>
84 Hùng Vương, Phường Lộc Thọ	812,1	1.296.000
Số 217 đường 2/4, Phường Vạn Thạnh	73,2	648.000
180 Ngô Gia Tự - Phước Tiến	110,9	720.000
172 Lê Hồng Phong, Phường Phước Hải	672,7	74.880
Bãi chôn lấp rác thải Lương Hoà, nhà hoả táng thôn Lương Hoà, xã Vĩnh Lương	15.216,7	14.364
Bãi để xe, văn phòng Đội Xây dựng Hòn Rớ 1, xã Phước Đồng	1.673,3	23.760
Vườn hoa Vĩnh Diễm Thượng, xã Vĩnh Hiệp	7.508,0	7.582
Vườn hoa Vĩnh Trung	11.945,0	4.739
Bãi thải xã Vĩnh Lương	3.925,1	2.843
Bãi để xe Vĩnh Lương	9.553,7	2.130
	<b>Năm 2022</b>	<b>Năm 2021</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Chi phí thuê hoạt động ghi nhận trong năm	1.638.001.100	1.240.809.630
<b>Cộng</b>	<b>1.638.001.100</b>	<b>1.240.809.630</b>

**9. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH**

Không có các sự kiện quan trọng xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đến ngày phát hành báo cáo tài chính.


Nguyễn Thị Thanh Thủy  
Người lập

Lương Hải Thiện  
Kế toán trưởngHồ Ngọc Ân  
Tổng Giám đốc

Khánh Hoà, ngày 10 tháng 03 năm 2023